

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 6/2026

KIỂM ĐỊNH NỘI LỰC TRONG THÁCH THỨC

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2026

Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản của VN-Index trong tháng 6/2026 như sau:

➤ Kịch bản 1:

Thị trường giữ vững mốc Hỗ trợ 1 (1750 – 1800) với khối lượng cạn kiệt, kèm theo yếu tố rũ bỏ mạnh. Với sự cải thiện các yếu tố vĩ mô, thị trường có thể kiểm định thành công mốc hỗ trợ 1 và thiết lập đáy thứ 2 tại đây. Sau giai đoạn này, VN-Index sẽ quay lại mức 1870 điểm và đỉnh cũ 1920 điểm kèm theo khối lượng tăng lớn áp đảo, xác nhận kịch bản tăng giá đồng pha tích cực.

➤ Kịch bản 2:

Trong kịch bản tiêu cực, với các diễn biến vĩ mô không thuận lợi như kỳ vọng, thị trường có thể giảm giá với nền tuần kết thúc nằm dưới mức 1750 điểm. Đây là kịch bản giá điều chỉnh sâu trong biên 1600-1920 điểm, theo đó, sẽ làm thay đổi đối cấu trúc thị trường và dòng tiền trong suốt giai đoạn vừa qua. Chúng tôi sẽ cập nhật kịch bản này khi thị trường xác nhận đầy đủ tín hiệu.

➤ Khuyến nghị:

Thị trường đang vận động theo Kịch bản 2 của Báo cáo chiến lược tháng 5/2026 khi quay lại điều chỉnh về vùng Hỗ trợ 1 tại 1750-1800 điểm. Tại vùng giá này nếu VN-Index tạo ra hỗ trợ và các tín hiệu dòng tiền quay trở lại thị trường sẽ được coi là căn cứ xác nhận thị trường chung đã điều chỉnh xong cho nhịp tăng giá gần nhất trước đó. Nhóm cổ phiếu trụ chưa tăng giá, đang giữ được hỗ trợ quan trọng, và nhóm cổ phiếu Midcap là các cổ phiếu đáng chú ý ở nhịp lên tiếp theo.

Đánh giá trên quan điểm kỹ thuật, VN-Index chưa vượt đỉnh. Chúng tôi đề xuất kế hoạch mua vào theo chiến lược giao dịch tăng giá của giai đoạn hồi phục đối với cổ phiếu theo các mức biên độ phù hợp, dựa trên các mốc kháng cự - hỗ trợ cụ thể trên khung ngắn hạn.

Các nhóm ngành đáng chú ý bao gồm Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Cảng – Kho vận, Bất động sản KCN. Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 6/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này tại [đây](#).

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>04</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>09</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>17</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>24</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

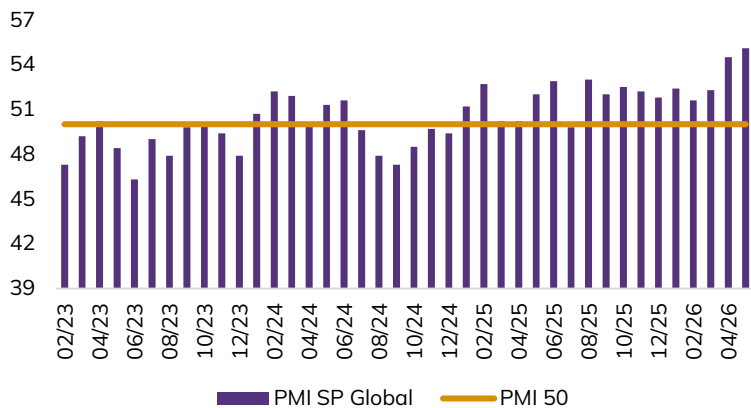


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



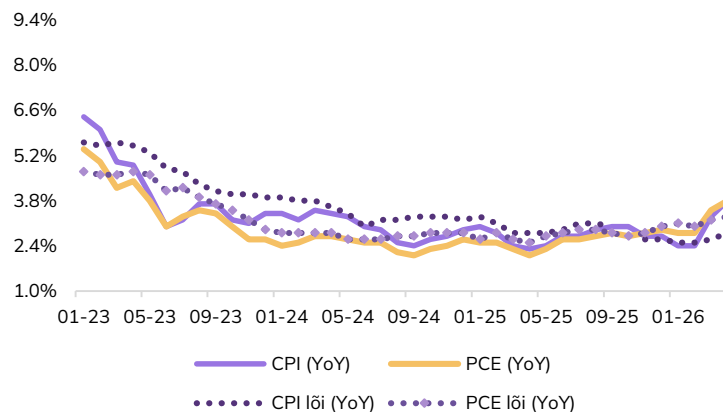
Mỹ: Lạm phát tiếp tục gia tăng do chi phí đẩy

PMI mở rộng cao nhất kể từ tháng 05/2022



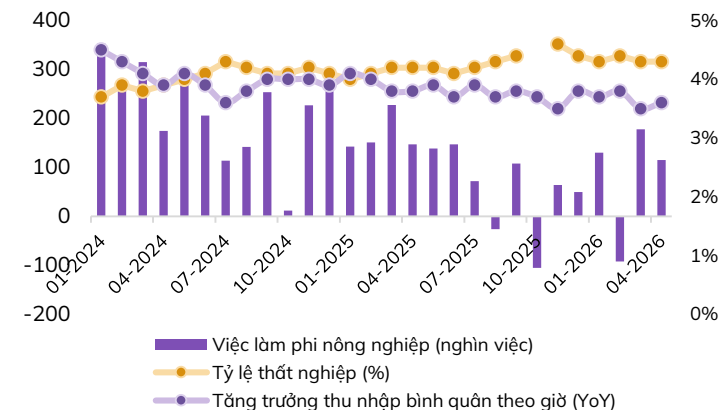
Nguồn: Investing, ABS Research

Áp lực lạm phát gia tăng



Nguồn: Investing, ABS Research

Số liệu việc làm vẫn tương đối tích cực, tuy nhiên chất lượng có dấu hiệu suy yếu

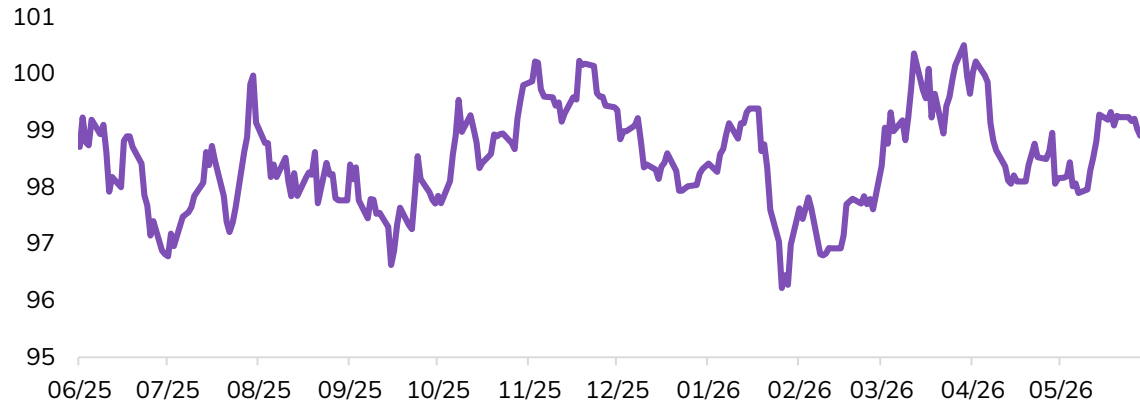


Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất Hoa Kỳ do S&P Global công bố ghi nhận mức 55,1 điểm trong tháng 05/2026; tiếp tục ghi nhận mức mở rộng mạnh nhất kể từ tháng 05/2022.
- Chỉ số tăng chủ yếu nhờ Sản lượng và Đơn hàng mới tiếp tục cải thiện. Tuy nhiên, theo G&P Global, tăng trưởng phần nào được thúc đẩy bởi hoạt động tích trữ hàng tồn kho của doanh nghiệp trước lo ngại gián đoạn chuỗi cung ứng và giá nguyên vật liệu leo thang do xung đột Trung Đông. Bên cạnh đó, chi phí đầu vào tăng mạnh nhất kể từ giữa năm 2022 và thời gian giao hàng tiếp tục kéo dài, phản ánh áp lực lạm phát vẫn hiện hữu. Đơn hàng xuất khẩu tiếp tục suy giảm tháng thứ 11 liên tiếp, cho thấy nhu cầu bên ngoài vẫn còn yếu, đặt ra dấu hỏi về tính bền vững của đà phục hồi hiện tại.
- Lạm phát Mỹ tăng nóng trong tháng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,8% svck, mức cao nhất kể từ giữa năm 2023, chủ yếu do chi phí năng lượng tăng mạnh sau căng thẳng Trung Đông. Trong khi đó, chỉ số CPI lõi tăng 2,8% svck (+0,2% MoM), cho thấy áp lực giá bắt đầu lan sang các nhóm dịch vụ cốt lõi như nhà ở và vận tải.
- Chỉ số PCE của Mỹ tăng 3,3% svck và 0,3% MoM trong tháng 4/2026, trong khi PCE lõi tăng 3,3% svck và 0,1% MoM, cho thấy áp lực giá lan rộng sang các nhóm hàng hóa và dịch vụ cốt lõi của nền kinh tế.
- Lạm phát cơ bản duy trì cao hơn đáng kể so với mục tiêu 2% của Fed, qua đó làm gia tăng thách thức đối với Fed trong việc cân bằng giữa mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng và ổn định giá cả.
- Thị trường lao động Mỹ tiếp tục duy trì khả năng chống chịu tương đối tốt trong tháng 4 khi bảng lương phi nông nghiệp tăng 115 nghìn việc làm, cao hơn đáng kể mức dự báo của thị trường. Động lực tạo việc làm chủ yếu đến từ các lĩnh vực y tế, vận tải và bán lẻ.
- Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức 4,3%. Tuy nhiên, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm xuống 61,8%. Đồng thời, thêm 445 nghìn người có tình trạng giảm giờ làm hoặc chỉ tìm được công việc bán thời gian, cho thấy chất lượng thị trường lao động có dấu hiệu suy yếu.
- Thu nhập trung bình theo giờ tăng thấp hơn hơn kỳ vọng với mức tăng 0,1% sv tháng trước và 3,6% sv năm trước, cho thấy áp lực tiền lương đang hạ nhiệt.

• Lợi suất Trái phiếu Kho bạc và DXY biến động theo tình hình địa chính trị

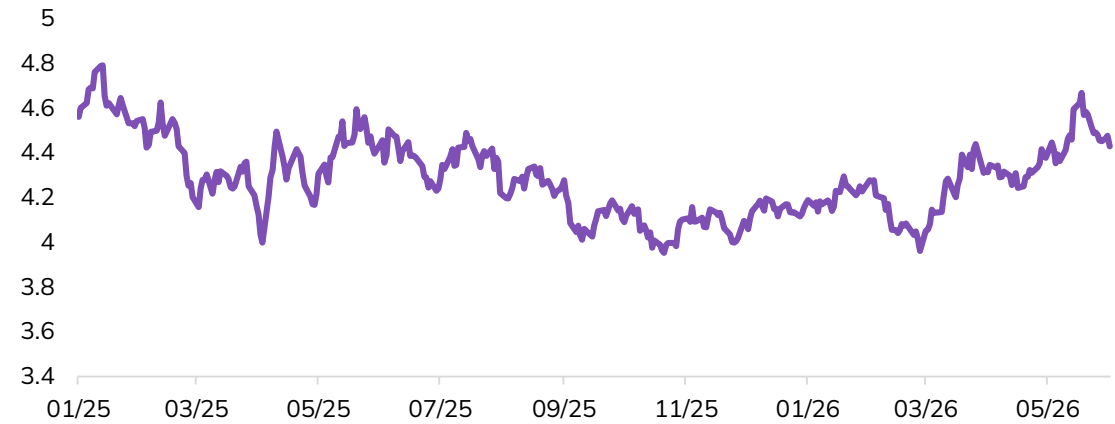
DXY chứng lại khi căng thẳng Mỹ - Iran hạ nhiệt



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 5, DXY dao động ở quanh mức 98 - 99 điểm, chứng lại giữa các bất ổn lệnh ngừng bắn tại Iran và thị trường chờ đợi chính sách điều hành mới của tân chủ tịch Fed.
- Ngày 22/05/2026, Kevin Warsh chính thức tuyên thệ nhậm chức Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Dù được Tổng thống Trump ủng hộ và được kỳ vọng có quan điểm mềm mỏng hơn đối với lãi suất, thị trường vẫn thận trọng đánh giá liệu Fed dưới thời Warsh có thực sự chuyển sang nới lỏng chính sách tiền tệ hay không. Cuộc họp FOMC ngày 16-17/6 cùng bộ dự báo kinh tế và biểu đồ dự báo lãi suất FOMC mới sẽ là phép thử đầu tiên cho định hướng điều hành của vị Chủ tịch mới
- Chúng tôi cho rằng khả năng DXY giảm sâu trong ngắn hạn là tương đối thấp do áp lực lạm phát ở mức cao khiến Fed khó thực hiện các đợt giảm mạnh về lãi suất.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm giảm MoM

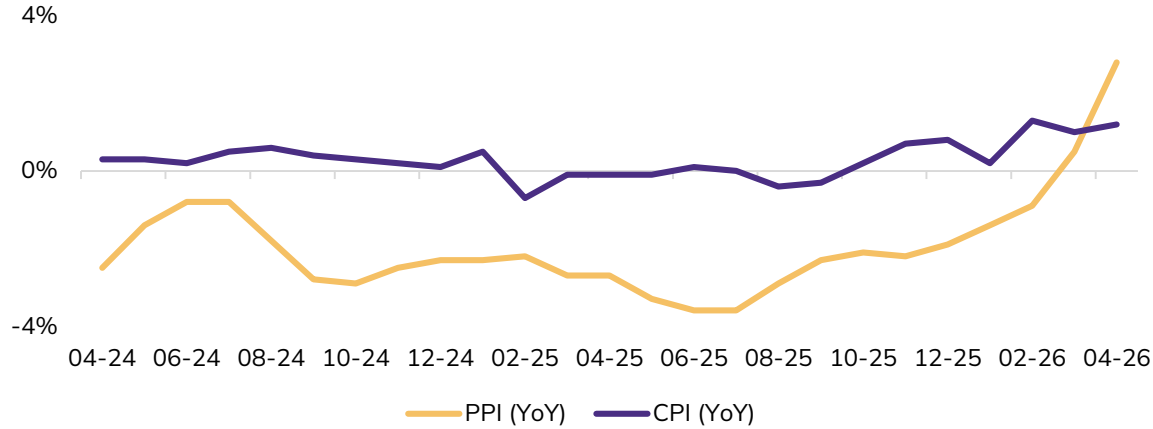


Nguồn: Investing, ABS Research

- Lợi suất trái phiếu Mỹ 10 năm có một tháng 5 tương đối biến động. Trong nửa đầu tháng 5, lợi suất liên tục đi lên và có thời điểm chạm 4,69%, mức cao nhất kể từ tháng 1/2025 do các thông tin liên quan đến áp lực lạm phát và các mối lo ngại về thâm hụt ngân sách. Tuy nhiên, chỉ số này đã hạ nhiệt nhẹ về vùng 4,48%-4,56% vào cuối tháng khi Mỹ và Iran có các thông tin nổi lại đàm phán.
- Tại ngày 01/05/2026, tổng nợ công của Mỹ vượt mức 31,5 nghìn tỷ USD, bằng hơn 100% GDP. Đồng thời, Nhu cầu mua trái phiếu Chính phủ Mỹ từ khối ngân hàng trung ương và chính phủ nước ngoài đã suy giảm đáng kể chỉ còn 13%, thấp nhất trong vòng hơn 30 năm. Xu hướng này phản ánh việc các ngân hàng trung ương đang đa dạng hóa dự trữ sang vàng, trong khi vai trò nắm giữ trái phiếu Mỹ ngày càng được chuyển sang khu vực nhà đầu tư tư nhân.
- Chúng tôi tiếp tục cho rằng, lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm được dự báo có xu hướng neo cao trong thời gian tới trong bối cảnh áp lực lạm phát, nguồn cung trái phiếu và kỳ vọng chính sách tiền tệ tiếp tục thận trọng.

Trung Quốc: Động lực tăng trưởng suy yếu

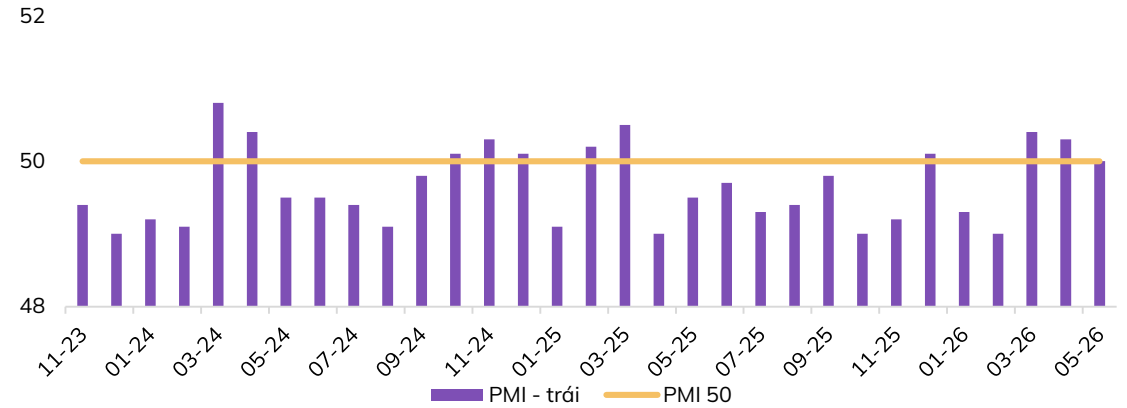
Lạm phát chi phí đẩy



Nguồn: Investing, ABS Research

- CPI tháng 4/2026 tăng 1,2% YoY (+0,2% MoM) và vượt kỳ vọng thị trường. Động lực chính đến từ giá năng lượng và dịch vụ tăng lên trong bối cảnh giá dầu thế giới leo thang do căng thẳng Trung Đông. Tuy nhiên, giá thực phẩm tiếp tục giảm 1,6% YoY cho thấy sức cầu tiêu dùng nội địa vẫn còn tương đối yếu.
- Trong khi đó, PPI tăng mạnh 2,8% YoY, cao nhất trong 45 tháng và vượt xa dự báo của thị trường. Đây là tháng thứ hai liên tiếp PPI tăng trưởng dương sau thời gian dài giảm phát tại khu vực sản xuất. Động lực chủ yếu đến từ giá dầu khí, kim loại màu, nguyên vật liệu công nghiệp và các ngành liên quan đến công nghệ cao.
- Diễn biến CPI và PPI tháng 4 cho thấy áp lực lạm phát tại Trung Quốc chủ yếu đến từ yếu tố chi phí đầu vào, đặc biệt là năng lượng và nguyên vật liệu, thay vì sự cải thiện của cầu nội địa. Tuy vậy, mức CPI vẫn thấp hơn đáng kể mục tiêu 2% của Chính phủ Trung Quốc, cho thấy dư địa chính sách hỗ trợ tăng trưởng và kích thích tiêu dùng vẫn còn tương đối lớn.

Ngành sản xuất Trung Quốc chứng lại rõ rệt

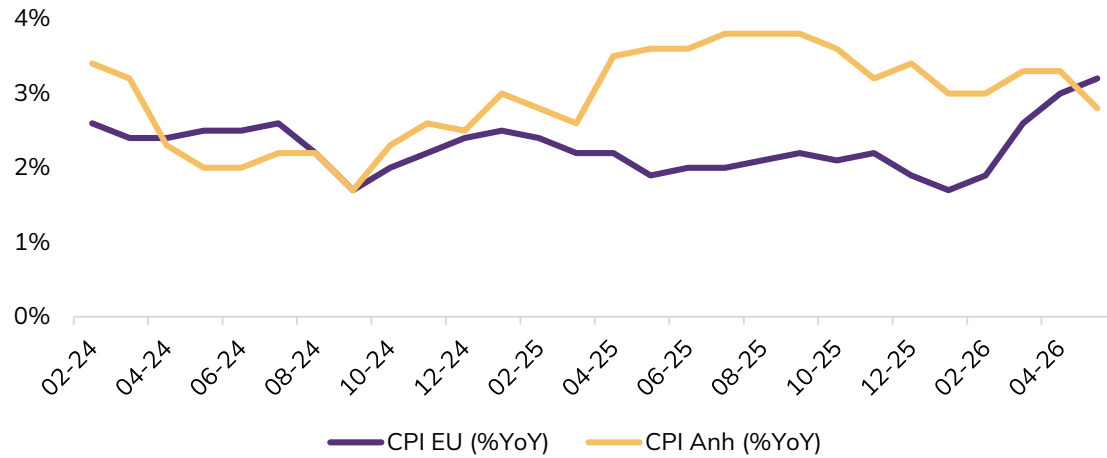


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc do Tổng Cục thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố rơi xuống ngưỡng phân định 50 điểm trong tháng 5/2026 từ mức 50,3 điểm, chủ yếu do đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu suy yếu. Tương tự, chỉ số do S&P Global công bố cũng giảm xuống mức 51,8 điểm từ 52,2 điểm, do nhu cầu xuất khẩu chậm lại. Đơn hàng xuất khẩu mới giảm so với tháng trước, quay lại vùng thu hẹp, do nhu cầu toàn cầu yếu và chi phí logistics, năng lượng gia tăng, cho thấy động lực xuất khẩu đang dần suy yếu. Giá đầu vào và giá đầu ra tiếp tục giảm sâu dưới ngưỡng 50 điểm, cho thấy áp lực giảm phát vẫn hiện hữu trong nền kinh tế Trung Quốc. Điều này phản ánh tình trạng cung vượt cầu khi doanh nghiệp vẫn duy trì năng lực sản xuất nhưng nhu cầu trong nước và xuất khẩu chưa đủ mạnh để hấp thụ sản lượng.
- PMI tháng 5 tiếp tục củng cố quan điểm rằng đà phục hồi của lĩnh vực sản xuất Trung Quốc vẫn còn thiếu bền vững, khi nhu cầu bên ngoài suy yếu trong khi tiêu dùng nội địa chưa phục hồi đủ mạnh để tạo động lực tăng trưởng thay thế.

Lạm phát tại Anh và Eurozone dâng cao

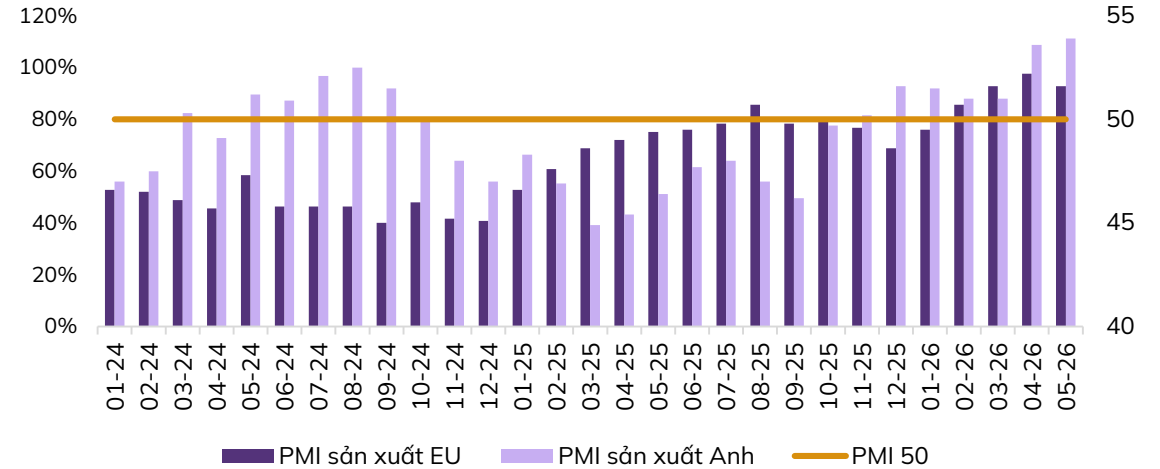
Lạm phát tại Anh hạ nhiệt



Nguồn: Investing, ABS Research

- Khu vực đồng Euro:** Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 4 giữ mức 3,0% YoY, cao hơn mục tiêu 2% của ECB, trong khi lạm phát lõi tăng lên giảm nhẹ xuống 2,2% YoY (-0,1% MoM), cho thấy động lực lạm phát do giá năng lượng tăng cao chứ không phải cầu nội địa. Thị trường hiện đang kỳ vọng ECB sẽ nâng lãi suất lên 25 bps trong cuộc họp ngày 11/06/2026 khi lạm phát tiếp tục vượt mức mục tiêu, trong khi nhiều quan chức ECB phát tín hiệu cần hành động để hạn chế nguy cơ lạm phát kéo dài.
- Vương quốc Anh:** Lạm phát tháng 4/2026 giảm xuống 2,8% YoY từ mức 3,3% của tháng trước, chủ yếu hiệu ứng nền cao của năm trước và giá điện, khí đốt và các chi phí tiện ích hạ nhiệt. Tuy nhiên, BoE cho rằng áp lực lạm phát có thể gia tăng trở lại trong nửa cuối năm do tác động từ giá năng lượng, qua đó tiếp tục duy trì cách tiếp cận thận trọng trong điều hành chính sách tiền tệ.

PMI – Động lực sản xuất cải thiện nhưng chưa bền vững



Nguồn: Investing, ABS Research

- Khu vực đồng Euro:** Chỉ số PMI sản xuất của khu vực đồng Euro giảm từ 52,2 điểm trong tháng 4 xuống 51,6 điểm trong tháng 5/2026, dù vẫn duy trì trên ngưỡng mở rộng 50 điểm. Sản lượng tiếp tục tăng nhưng với tốc độ chậm hơn, trong khi đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu suy yếu trở lại. Đồng thời, chi phí đầu vào gia tăng do giá năng lượng tăng cao, phản ánh những tác động từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Niềm tin tiêu dùng tại Eurozone tăng từ -21 lên -19 điểm trong tháng 5, cho thấy tâm lý người tiêu dùng đang có sự cải thiện nhưng chưa đáng kể.
- Vương Quốc Anh:** Chỉ số PMI sản xuất của Vương quốc Anh tăng lên 53,9 điểm trong tháng 5/2026 từ mức 53,6 điểm của tháng trước, mức cao nhất trong hơn 4 năm. Chúng tôi cho rằng hoạt động sản xuất của Anh đang được hỗ trợ đáng kể bởi nhu cầu tích trữ hàng hóa trước những bất ổn địa chính trị và rủi ro chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, đà tăng trưởng hiện tại có thể khó duy trì trong dài hạn nếu nhu cầu tiêu dùng và thương mại toàn cầu không cải thiện tương ứng.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

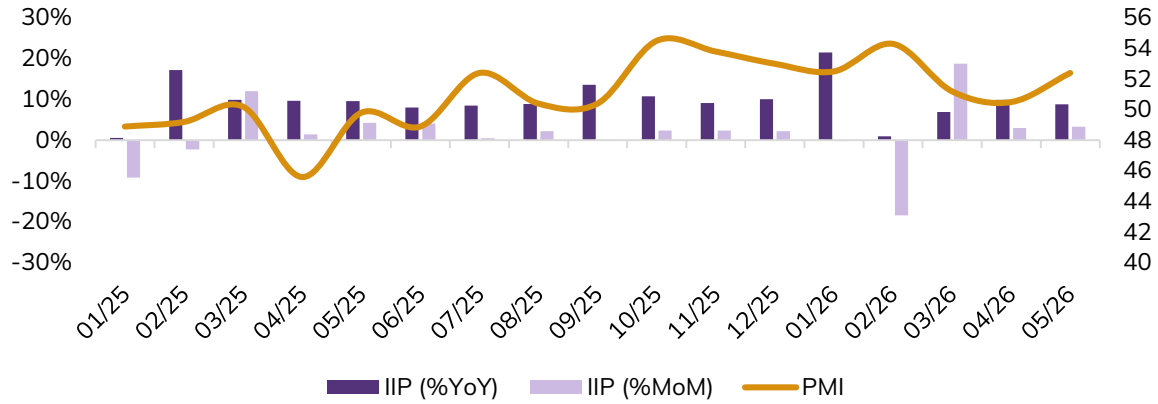


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Ngành sản xuất có tín hiệu tích cực

Ngành sản xuất cho tín hiệu tích cực nhưng chưa bền vững



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- PMI sản xuất Việt Nam tăng lên 52,8 điểm trong tháng 5, mức cao nhất kể từ trước khi xung đột Trung Đông bùng phát nhờ sự cải thiện của đơn hàng mới và sản lượng. Tuy nhiên, khi đi sâu vào các cấu phần, sự phục hồi này một phần đến từ hoạt động tích trữ hàng tồn kho của cả khách hàng lẫn doanh nghiệp nhằm ứng phó với nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng và chi phí đầu vào leo thang. Trong khi đó, các công ty tiếp tục đối mặt với áp lực tăng giá, khi tốc độ chi phí đầu vào tiếp tục gia tăng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp tiếp tục cắt giảm lao động, lượng công việc tồn đọng suy giảm và tâm lý kinh doanh vẫn ở mức thấp. Trong ngắn hạn, triển vọng của ngành sản xuất Việt Nam sẽ tiếp tục phụ thuộc vào diễn biến của giá năng lượng, chi phí vận tải và tình hình địa chính trị toàn cầu.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2026 ước tính tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,0% svck, ngành cung cấp nước, xử lý nước, rác thải tăng 8,7% svck; sản xuất và phân phối điện tăng 8,5% svck, khai khoáng tăng 6,0% svck.

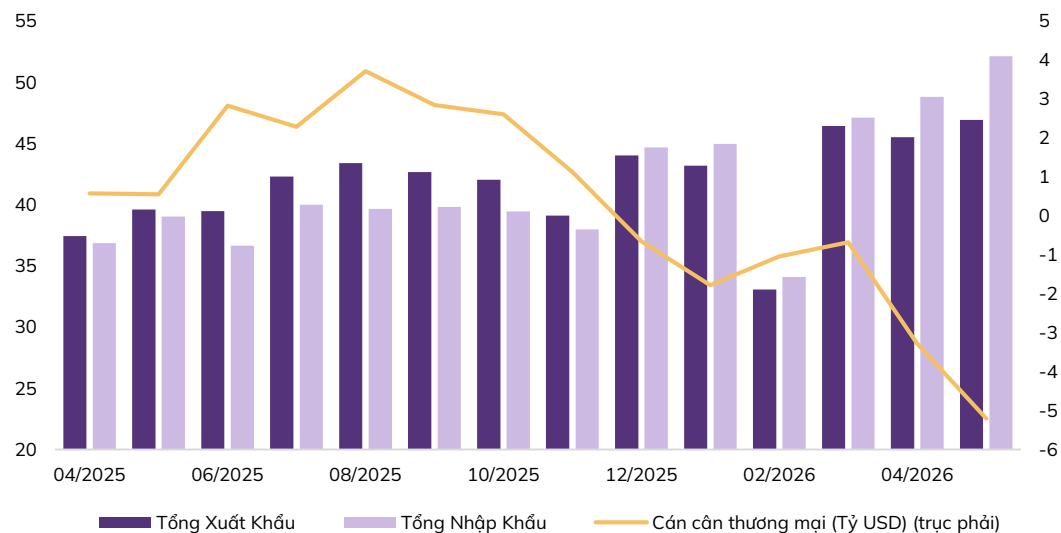
Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T5/2026)



Nguồn: GSO, ABS Research

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 05/2026, ước đạt 99,07 tỷ USD, tăng 3,2% so với tháng trước và 25,8% svck, trong đó, xuất khẩu tăng 2,1% svck và nhập khẩu tăng 4,3% svck. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 445,12 tỷ USD, tăng 25,0% svck. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13,8 tỷ USD.
- Trong 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 215,66 tỷ USD (+19,5% svck), nhập khẩu đạt 229,46 tỷ USD (+30,8% svck). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu đạt 43,5 tỷ USD (+2,5% svck, chiếm 20,2% kim ngạch xuất khẩu); nhập khẩu đạt 64,26 tỷ USD (+22,7% svck); nhập siêu -20,1 tỷ USD, +115% svck
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất khẩu đạt 172,16 tỷ USD (+24,7% svck), chiếm 79,8%; nhập khẩu đạt 165,2 tỷ USD (+34,3% svck); xuất siêu 6,27 tỷ USD, -56,6% svck.

Nhập siêu hơn 5 tỷ USD trong tháng 5/2026 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



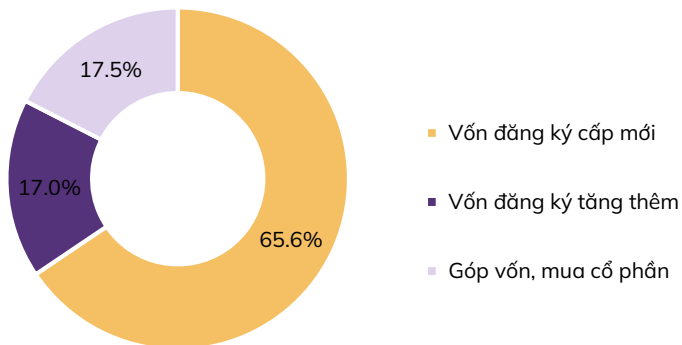
Nguồn: GSO, ABS Research

- Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 69,6 tỷ USD, xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 60,4 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 92,6 tỷ USD, nhập siêu đạt 62,5 tỷ USD (+36% svck). Trong khi đó, nhập siêu từ các nước tăng mạnh nhất là Hàn Quốc 21,14 tỷ USD, +73% svck; ASEAN ở mức 10,55 tỷ USD, 43% svck...
- Xét theo cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu năm tháng đầu năm 2026, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 193,71 tỷ USD, chiếm 89,8%, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn đang tăng trưởng. Bên cạnh đó, các nhóm hàng nông, lâm, thủy sản tăng trưởng ổn định.
- Trong 5 tháng đầu năm, có 26 mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, trong đó 7 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD, cho thấy quy mô sản xuất và năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của Việt Nam tiếp tục được mở rộng.
- Theo cơ cấu nhập khẩu, nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt 215,99 tỷ USD, chiếm 94,1%. Trong đó, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 55,7%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 38,4%. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng đạt 13,47 tỷ USD, chiếm 5,9%. Các doanh nghiệp vẫn duy trì nhập khẩu tư liệu sản xuất phục vụ các đơn hàng hiện hữu, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng tích lũy hàng hóa phòng ngừa các rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và các bất định liên quan đến chính sách thương mại toàn cầu.
- Diễn biến xuất nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm cho thấy doanh nghiệp tích cực “tích trữ” nguyên liệu để nhằm tạo sức bật cho chu kỳ sản xuất mới. Ở chiều ngược lại, việc nhập siêu có xu hướng gia tăng cũng cho thấy nền kinh tế vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên vật liệu, linh kiện và máy móc nhập khẩu từ nước ngoài. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của việc phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tăng cường năng lực tham gia chuỗi giá trị của doanh nghiệp trong nước.

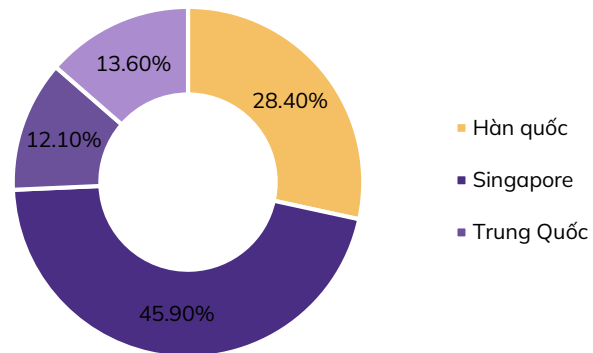
Giải ngân FDI cao nhất 5 năm

- Tổng số vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/5/2026 đạt 24,81 tỷ USD (+34,9% svck).
 - Trong đó, vốn đăng ký cấp mới là động lực chính, đạt 14,84 tỷ USD, gấp 2,1 lần svck, trong khi số dự án chỉ tăng nhẹ (+1,7% svck). Xét theo ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 9,64 tỷ USD, chiếm 65% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đạt 2,45 tỷ USD, chiếm 16,5%; các ngành còn lại đạt 2,75 tỷ USD, chiếm 18,5%. Xét theo quốc gia, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 6,8 tỷ USD, chiếm 45,9% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Hàn Quốc với 4,22 tỷ USD (chiếm 28,4%). Vốn đầu tư từ Trung Quốc gia tăng, đạt 1,79 tỷ USD (chiếm 12,1%), Nhật Bản 712,6 triệu USD (chiếm 4,8%).
 - Vốn đăng ký điều chỉnh có 415 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 5,78 tỷ USD (-32,1% svck).
 - Vốn đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 1.164 lượt với tổng giá trị góp vốn 4,19 tỷ USD (+46,7% svck), trong đó, vốn đầu tư vào bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy đạt 1,9 tỷ USD, chiếm 45,4% giá trị góp vốn; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ đạt 1,16 tỷ USD, chiếm 27,7%; ngành còn lại 1,13 tỷ USD, chiếm 26,9%.
- Đáng chú ý, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 ước đạt 9,75 tỷ USD (+9,6% svck), cao nhất trong 5 năm.
- Nhìn chung, FDI 5 tháng đầu năm tiếp tục cho thấy sức hấp dẫn của Việt Nam đối với dòng vốn sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến chế tạo. Tuy nhiên, tốc độ giải ngân vẫn thấp hơn đáng kể so với vốn đăng ký, cho thấy các cam kết đầu tư cần thêm thời gian để chuyển hóa thành năng lực sản xuất thực tế.

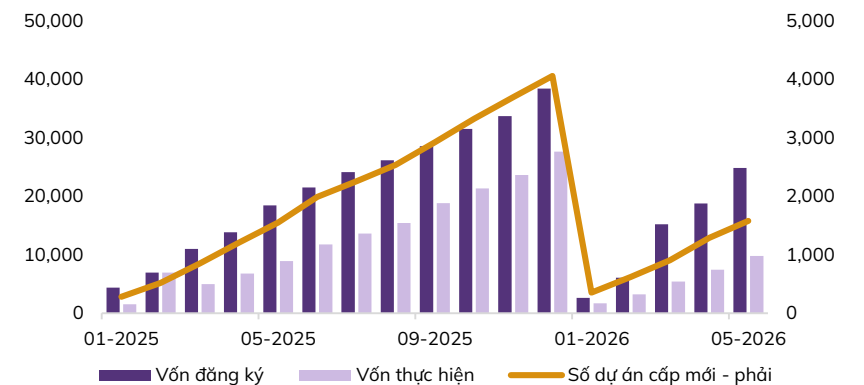
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



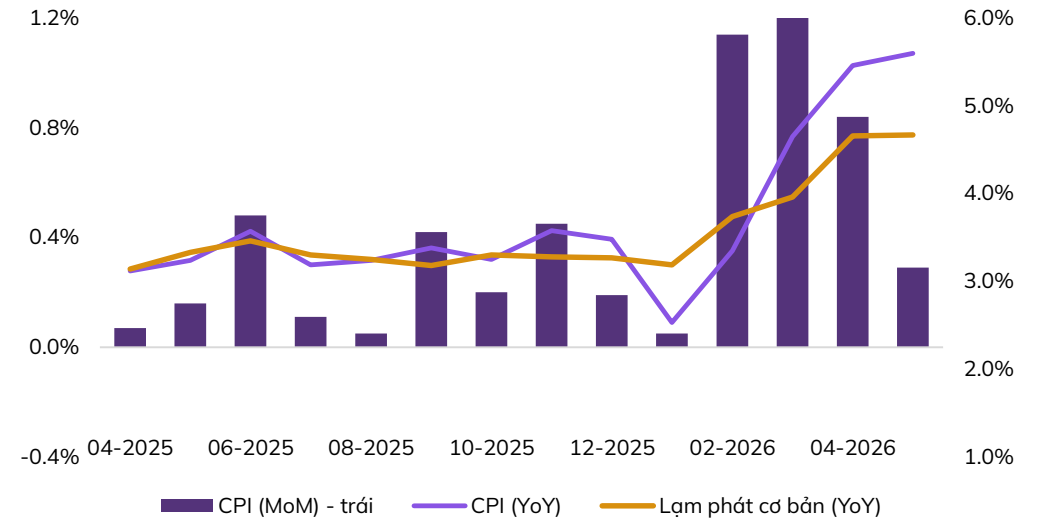
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



◉ Lạm phát tiếp tục tăng cao

- CPI (Chỉ số giá tiêu dùng) tháng 5/2026 tăng 0,29% MoM và 5,6% YoY, một phần do yếu tố mùa vụ khi giá điện, nước sinh hoạt tăng khi nhu cầu sử dụng cao trong thời tiết nắng nóng; đồng thời giá vật liệu xây dựng, nhà ở thuê, giá xăng tiếp tục tăng.
- Trong mức tăng 0,84% MoM, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng có mức tăng mạnh nhất 0,96%, tác động tăng CPI chung lên 0,22 điểm %. Tiếp đó là nhóm giao thông; văn hóa, du lịch và giải trí; đồ uống và thuốc lá. Riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,14%; trong đó lương thực giảm 0,68%; thực phẩm giảm 0,25%.
- Bình quân năm tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,04% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,31% của CPI bình quân chung do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động mạnh làm CPI chung tăng.
- Chúng tôi cho rằng mặt bằng lạm phát khó giảm nhanh trong ngắn hạn khi diễn biến chiến tranh Mỹ - Iran vẫn biến động và các áp lực chi phí vẫn đang dần được chuyển hóa vào giá bán cuối cùng.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

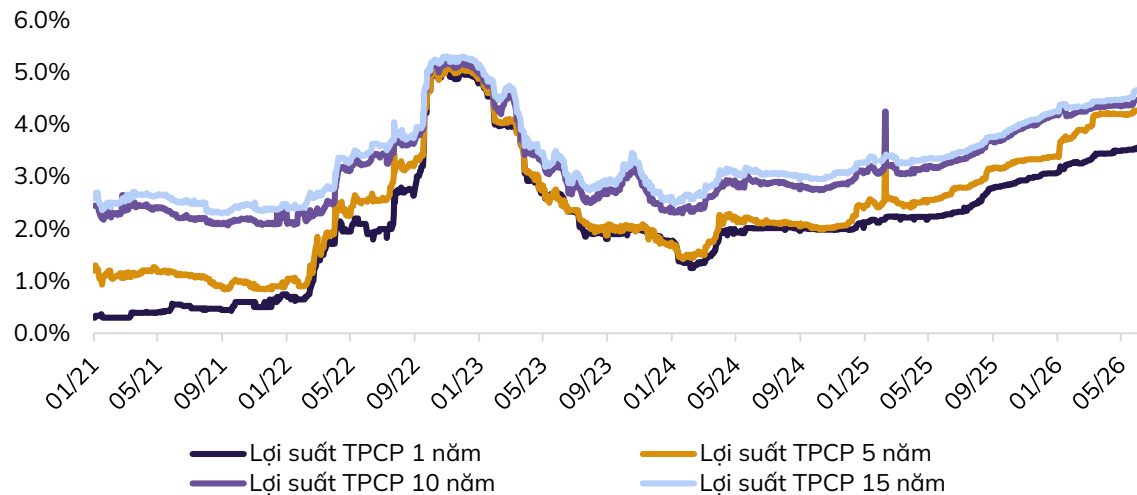
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng (YoY)

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	05-2025	06-2025	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	11-2025	12-2025	01-2026	02-2026	03-2026	04-2026	05-2026	Lũy kế
CPI (YoY)	3,24%	3,57%	3,19%	3,24%	3,38%	3,25%	3,58%	3,48%	2,53%	3,35%	4,65%	5,46%	5,60%	4,31%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3,72%	3,01%	2,92%	2,58%	2,06%	2,09%	3,29%	4,20%	3,64%	5,28%	4,72%	5,20%	5,03%	4,77%
Lương thực	0,74%	0,38%	0,24%	0,06%	-0,72%	-1,46%	-1,49%	-1,20%	-1,22%	-0,05%	0,72%	2,06%	1,55%	0,61%
Thực phẩm	4,25%	3,16%	2,99%	2,51%	1,93%	1,96%	3,85%	5,18%	4,26%	6,26%	4,69%	4,51%	4,29%	4,80%
Ăn uống ngoài gia đình	3,71%	3,76%	3,90%	3,84%	3,57%	3,96%	4,05%	4,21%	4,31%	5,31%	6,58%	8,30%	8,39%	6,57%
Đồ uống và thuốc lá	2,07%	2,10%	2,24%	2,25%	2,35%	2,36%	2,20%	2,05%	1,95%	3,03%	3,44%	4,21%	4,29%	3,38%
May mặc và giày dép	1,14%	1,35%	1,37%	1,49%	1,41%	1,50%	1,41%	1,33%	1,21%	1,87%	1,82%	2,29%	2,37%	1,91%
Nhà ở và VLXD	6,10%	7,23%	7,07%	6,99%	6,87%	6,76%	5,73%	5,23%	5,60%	5,60%	5,88%	7,95%	8,19%	6,64%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1,64%	1,68%	1,71%	1,73%	1,69%	1,69%	1,78%	1,77%	1,71%	2,23%	2,44%	3,14%	3,12%	2,53%
Thuốc và dịch vụ y tế	13,58%	12,92%	12,81%	12,64%	12,62%	12,63%	12,65%	10,27%	0,92%	0,74%	1,00%	1,11%	1,19%	0,99%
Giao thông	-5,66%	-1,87%	-3,74%	-1,92%	1,46%	-0,02%	1,11%	-0,55%	-3,76%	-3,19%	10,81%	11,08%	12,48%	5,22%
Bưu chính viễn thông	-0,20%	-0,24%	-0,38%	-0,57%	-0,62%	-0,54%	-0,30%	-0,25%	-0,28%	-0,24%	-0,07%	0,24%	0,07%	-0,06%
Giáo dục	3,03%	3,06%	3,05%	3,11%	3,24%	3,27%	3,20%	3,05%	3,14%	3,21%	3,30%	3,37%	3,39%	3,28%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2,11%	1,70%	1,76%	1,73%	1,84%	1,81%	1,63%	1,31%	1,11%	2,31%	2,07%	2,71%	2,91%	2,22%
Đồ dùng và dịch vụ khác	6,64%	6,68%	3,00%	2,91%	2,88%	3,06%	3,07%	3,03%	2,94%	4,10%	4,01%	4,52%	4,22%	3,96%

Nguồn: GSO, FinnPro, ABS Research

Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng mạnh

Lợi suất trái phiếu chính phủ duy trì đà tăng



Nguồn: FiinPro, ABS Research

Lãi suất huy động giảm nhẹ

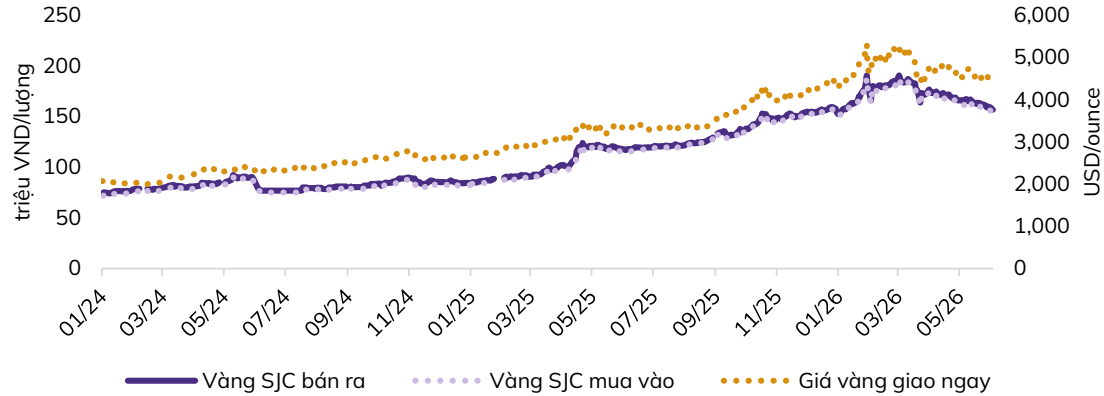


Nguồn: Wichart, ABS Research

- Tại ngày 03/06/2026, lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (TPCP) tăng tại tất cả các kỳ hạn, trong đó, tăng mạnh nhất tại kỳ hạn 5 năm - tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 năm qua 4,265% (+1,6 điểm phần trăm svck) và lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm lên 4,473 % (+1,2 điểm phần trăm svck).
- Theo đó, đường cong lợi suất có xu hướng dịch chuyển lên trong các tháng đầu năm 2026 là kết quả của các yếu tố:
 - (i) KBNN đẩy mạnh huy động vốn thông qua phát hành TPCP, trong đó phần lớn khối lượng tập trung ở kỳ hạn dài. Nguồn cung gia tăng trong bối cảnh nhu cầu hấp thụ chưa theo kịp đã tạo áp lực lên mặt bằng lợi suất trên thị trường.
 - (ii) Thanh khoản hệ thống ngân hàng không còn dồi dào như giai đoạn đầu năm khi tăng trưởng tín dụng tăng tốc và chênh lệch giữa tín dụng và huy động vốn ngày càng nới rộng. Điều này khiến các nhà đầu tư yêu cầu mức lợi suất cao hơn để bù đắp chi phí cơ hội nắm giữ TPCP, qua đó góp phần đẩy lợi suất tăng trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp.
 - (iii) Lợi suất các quốc gia phát triển như Mỹ duy trì ở mức cao, gây áp lực lên lợi suất trái phiếu Việt Nam;
 - (iv) Phản ánh kỳ vọng lạm phát trong trung và dài hạn gia tăng dưới ảnh hưởng mức tăng giá năng lượng, nhiên liệu và tỷ giá.
- Trong tháng 5/2026, lãi suất huy động có xu hướng đồng loạt "hạ nhiệt" theo chỉ đạo điều hành, trước khi chứng lại vào cuối tháng. Mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng duy trì quanh vùng 5,9%-6,0% ở cả ba nhóm ngân hàng. Chúng tôi kỳ vọng lãi suất huy động sẽ tiếp tục đi ngang hoặc nhích tăng nhẹ trong các tháng tới khi tăng trưởng tín dụng đang vượt tốc độ huy động vốn, làm tăng áp lực nhu cầu huy động vốn của hệ thống ngân hàng.

• Vàng và tỷ giá diễn biến trái chiều

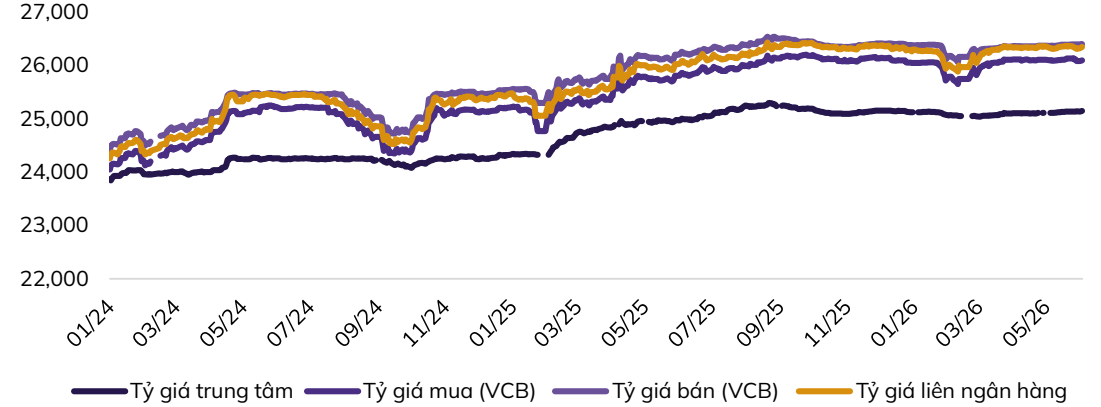
Giá vàng tiếp tục suy giảm



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Tính đến ngày 03/06/2026, giá vàng thế giới tiếp tục đi xuống, giảm còn 4.457 USD/ounce (-1,5% so với cuối tháng 05). Đà điều chỉnh chủ yếu đến từ các yếu tố: (i) Hoạt động chốt lời của nhà đầu tư sau giai đoạn tăng nóng kéo dài; (ii) Tâm lý thị trường cũng trở nên ổn định hơn khi các lo ngại liên quan đến căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông phần nào hạ nhiệt, làm suy giảm nhu cầu nắm giữ các tài sản trú ẩn an toàn như vàng; (iii) Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ duy trì ở mức cao và đồng USD tương đối ổn định cũng làm gia tăng chi phí cơ hội nắm giữ vàng. Biên độ biến động có thể gia tăng nếu căng thẳng địa chính trị tiếp tục hạ nhiệt và kỳ vọng về chính sách tiền tệ của Fed trở nên rõ ràng hơn.
- Giá vàng SJC trong nước đi cùng chiều với vàng thế giới. Chỉ số tại cuối phiên ngày 03/06 là 157 triệu đồng/lượng; giảm 5,6% so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng 40% svck.

Tỷ giá trong tháng 5 neo ở mức cao



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Cuối tháng 5/2026, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng vẫn được giữ ở mức 26.345 VND, tương đương so với cuối tháng trước. Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh tăng lên 25.145 VND/USD (+0,1% so với đầu năm). Tính từ đầu năm, VND chỉ giảm giá -0,22% so với USD. Đây là một kỳ tích trong bối cảnh Việt Nam nhập siêu lũy kế -13,8 tỷ USD và các đồng tiền trong khu vực như Baht Thái Lan mất giá khoảng 3,62%, Rupiah Indonesia giảm sâu 5,5%.
- Trong tháng 05/2026, NHNN bơm ròng khoảng 22.700 tỷ đồng thông qua kênh OMO. Đặc biệt, đầu tháng 6, sau khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm tăng vọt lên 11%/năm, NHNN đã nâng khối lượng chào thầu OMO lên 46.000 tỷ đồng, bao gồm 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 12.000 tỷ đồng kỳ hạn 35 ngày và 14.000 tỷ đồng kỳ hạn 56 ngày với lãi suất 4,5%/năm. Kết quả, NHNN bơm ròng thêm 13.619 tỷ đồng ra thị trường. Lãi suất nhanh chóng giảm xuống 6,6%/năm chỉ sau một phiên giao dịch, cho thấy áp lực thanh khoản chủ yếu mang tính ngắn hạn và NHNN vẫn đang chủ động điều tiết nhằm duy trì sự ổn định của thị trường tiền tệ.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 05/2026

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
07/05/2026	Chính phủ đã ban hành Nghị định 147/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16. Nghị định này cung cấp khuôn khổ pháp lý, cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực cho các dự án tồn đọng, kéo dài trên cả nước	Thúc đẩy quá trình xử lý các dự án chậm triển khai, hỗ trợ thị trường bất động sản và đầu tư xây dựng phục hồi.
13/05/2026	Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045. Chương trình đặt mục tiêu Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành công nghiệp công nghệ số phát triển, là trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và vươn lên nhóm dẫn đầu thế giới	Thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển các ngành công nghệ lõi, qua đó tạo dư địa tăng trưởng dài hạn cho các doanh nghiệp công nghệ, hạ tầng số, trung tâm dữ liệu và bán dẫn tại Việt Nam.
15/05/2026	Chính phủ ban hành Nghị định 161/2026/NĐ-CP tăng mức lương cơ sở lên 2.530.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2026. Chính phủ ban hành Nghị định 162/2026/NĐ-CP, tăng 8% lương hưu và trợ cấp BHXH từ ngày 01/07/2026.	Hỗ trợ sức mua của nhóm dân cư hưởng lương hưu và trợ cấp, qua đó thúc đẩy tiêu dùng trong nước.
15/05/2026	Thông tư số 08/2026/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 20 Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Hỗ trợ giảm áp lực LDR đối với một số ngân hàng, đặc biệt là nhóm ngân hàng quốc doanh vốn đang nắm giữ phần lớn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước
21/05/2026	Chính phủ ban hành 3 Nghị quyết gồm Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, số 66.18/2026/NQ-CP, số 66.19/2026/NQ-CP về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) theo cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.	Cải thiện môi trường kinh doanh, giảm chi phí hoạt động và hỗ trợ khu vực doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất.
29/05/2026	Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Công văn số 4551/NHNN-CSTT chỉ đạo 25 ngân hàng thương mại (NHTM) không tính phần dư nợ tín dụng tăng thêm đối với các khoản vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và dự án nhà ở thương mại giá phù hợp vào hạn mức kiểm soát tăng trưởng tín dụng	Hỗ trợ tăng trưởng tín dụng, thúc đẩy thị trường bất động sản và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.
03/06/2026	Chính phủ ban hành Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 5, yêu cầu đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.	Hỗ trợ các động lực tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm 2026.

Nguồn: ABS Research tổng hợp



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Dòng tiền tái cấu trúc



Trải nghiệm ngay ứng dụng
ABS invest



Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading



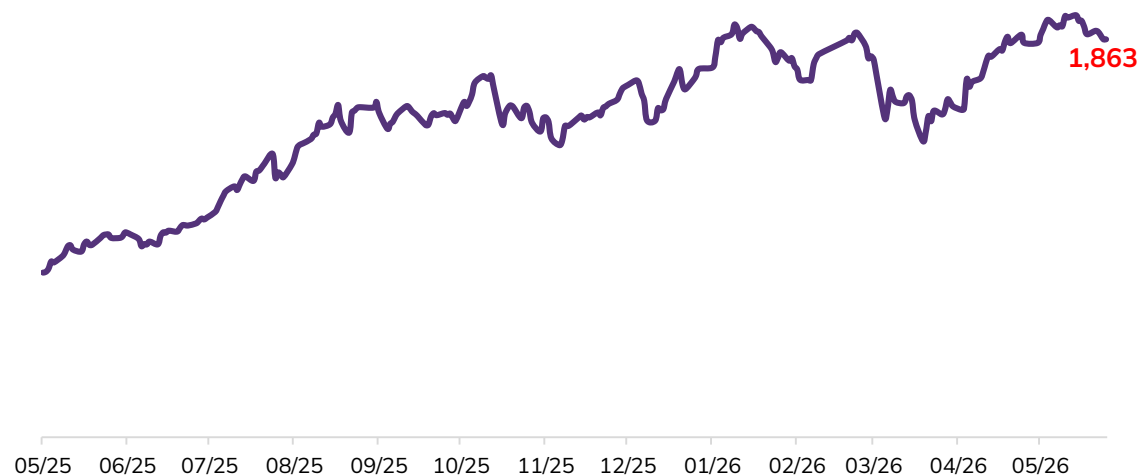
➤ Tổng quan TTCK tháng 05/2026

- Kết thúc tháng giao dịch với nhiều biến động về điểm số cũng như dòng tiền, VN-Index đã quay trở lại điều chỉnh ngắn hạn sau khi xác lập vùng đỉnh mới tại 1.933 điểm. Dòng tiền từ nhóm Bất động sản, đặc biệt từ họ nhà Vin đi ra và lan tỏa rộng vào các nhóm ngành khác đã khiến chỉ số vượt lên vùng điểm số mới. Tuy nhiên với việc khối ngoại bán ròng mạnh nhất 6 tháng qua cùng với cung chốt lời ngắn hạn gia tăng khiến cho thị trường chưa thể tiếp nối đà tăng của tháng 4. Chỉ số đóng cửa tháng 5/2026 ở mức 1863 điểm, tăng +0,51% so với tháng trước. Thanh khoản nhỉnh hơn so với tháng trước +0,9%, đạt 24.393 tỷ đồng.
- TTCK thế giới, 3 nhóm chỉ số Nikkei, Nasdaq và S&P 500 nối tiếp mức tăng điểm ấn tượng của tháng 4 và lập mức đỉnh mới với mức tăng trưởng đạt lần lượt +12,1%, +9,3% và +6,2%. Yếu tố dẫn đến mức tăng vẫn là nhờ các cổ phiếu nhóm Công nghệ trong đó động lực chính đến từ làn sóng AI & bán dẫn toàn cầu. Ngoài ra thị trường cũng được hỗ trợ bởi kỳ vọng căng thẳng tại Trung Đông hạ nhiệt cùng với giá dầu làm giảm áp lực lạm phát.

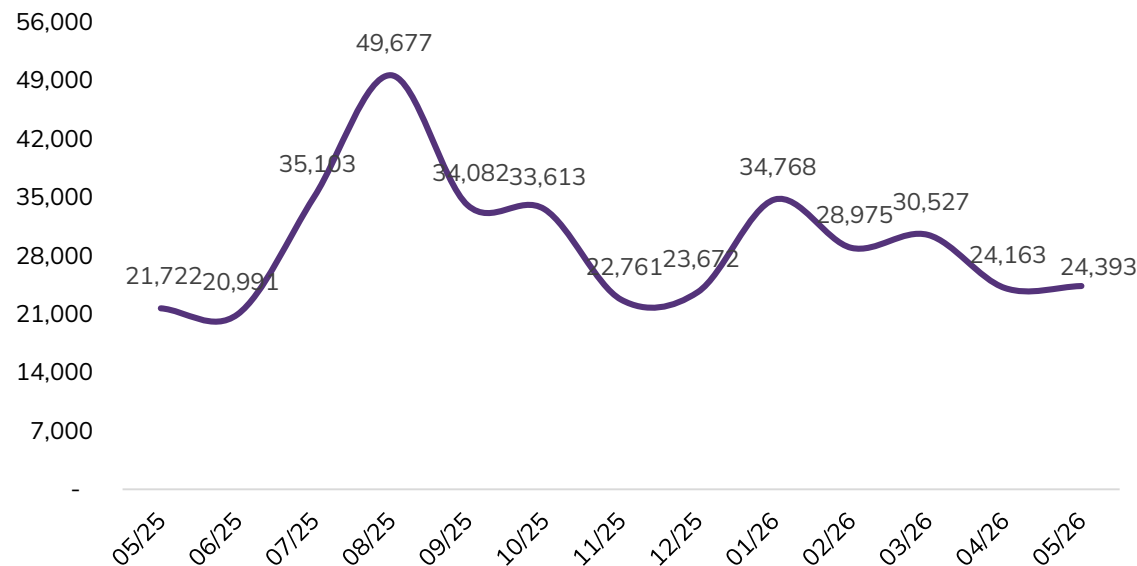
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	0.5%	-0.9%	10.2%	39.8%
Dow Jones	4.4%	4.2%	6.9%	20.7%
Nasdaq	9.3%	19.0%	15.4%	41.1%
S&P 500	6.2%	10.2%	10.7%	28.2%
Shanghai	-0.9%	-2.3%	4.6%	21.5%
DAX	4.8%	-0.7%	5.3%	4.6%
Nikkei 225	12.1%	12.7%	31.8%	74.7%
SET	5.1%	2.6%	24.8%	36.5%
FTSE 100	1.9%	-4.6%	7.1%	18.7%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



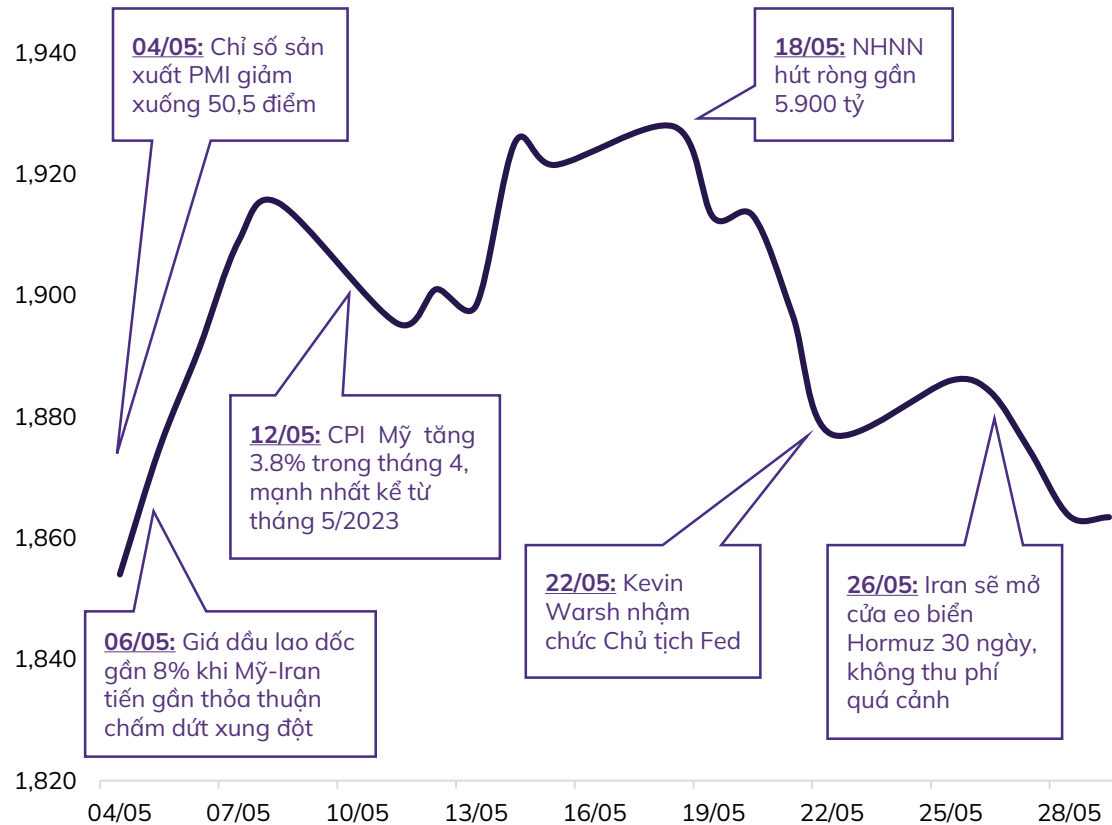
Trung bình GTGD/phiên của VNINDEX trong 01 năm



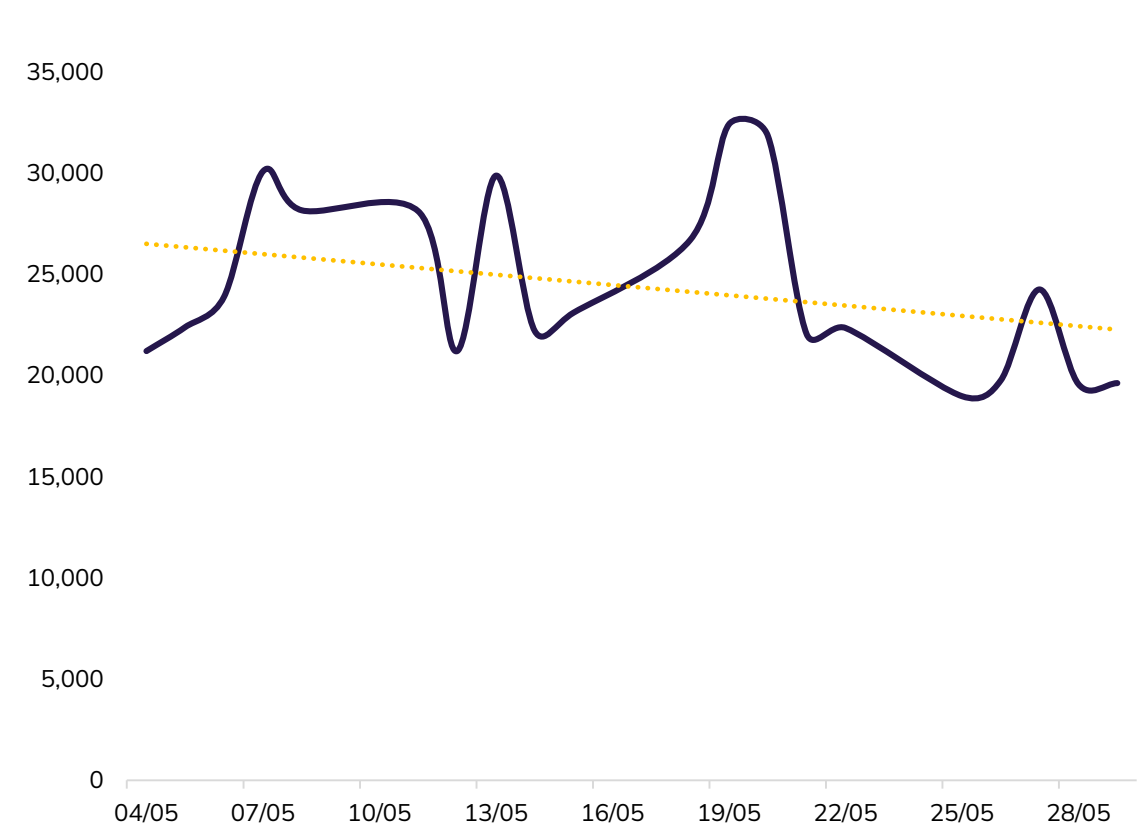
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 05

Thanh khoản trung bình tiếp tục ở mức thấp. VN-Index nối tiếp mức tăng điểm của tháng 4 và chinh phục vùng đỉnh cũ 1.920 điểm tuy nhiên thanh khoản giao dịch trung bình phiên vẫn ở mức thấp, đạt 24.393 tỷ đồng/phiên cho thấy giá và khối lượng có diễn biến không đồng thuận. Điều này do sự phân hóa của các nhóm ngành diễn ra mạnh mẽ, trong đó dòng tiền tái cấu trúc, dịch chuyển liên tục mà không tập trung đẩy giá ở nhóm ngành nào. Ngoài ra, việc lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại cũng khiến dòng tiền bị hút ra, cộng với áp lực chốt lời từ vùng đỉnh mới 1.933 điểm cũng khiến thị trường gặp rung lắc, lực cầu mua giá cao chưa sẵn sàng do đó điểm số VN-Index giảm dần về cuối tháng. Trong tháng 5, phiên có GTGD cao nhất đạt 32.417 tỷ đồng, phiên có GTGD thấp nhất đạt 18.982 tỷ đồng, mức chênh lệch lên đến 71%.

Biến động VNI trong tháng 05/2026

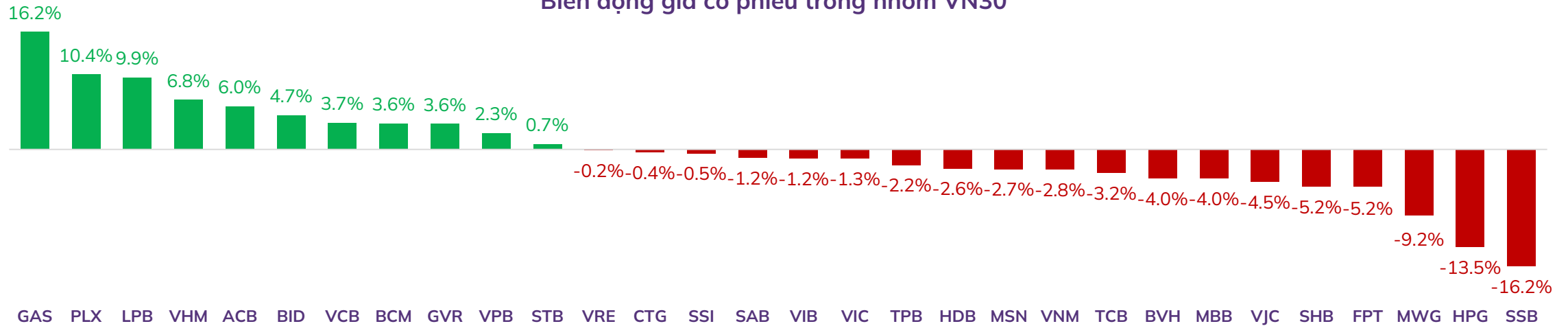


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 05



Chuyển động cổ phiếu trong tháng 05

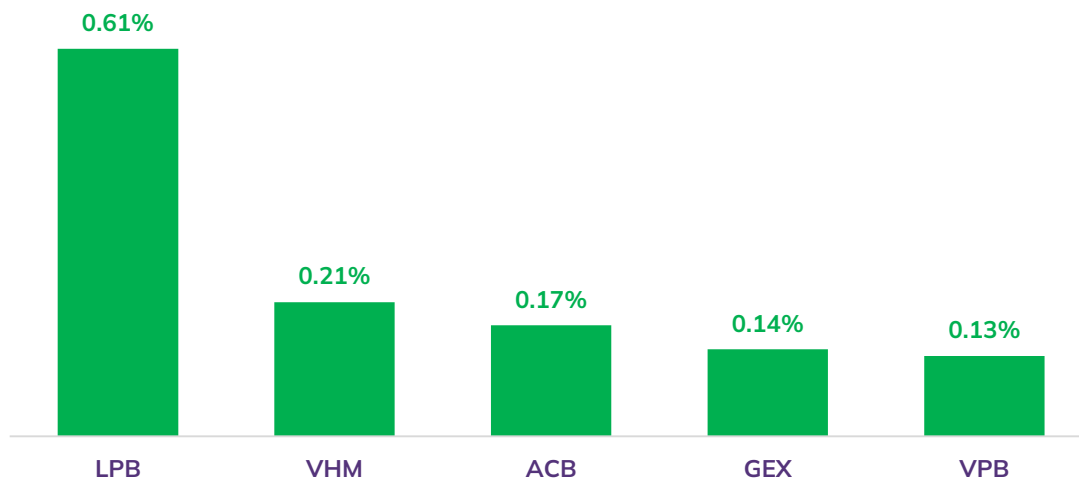
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



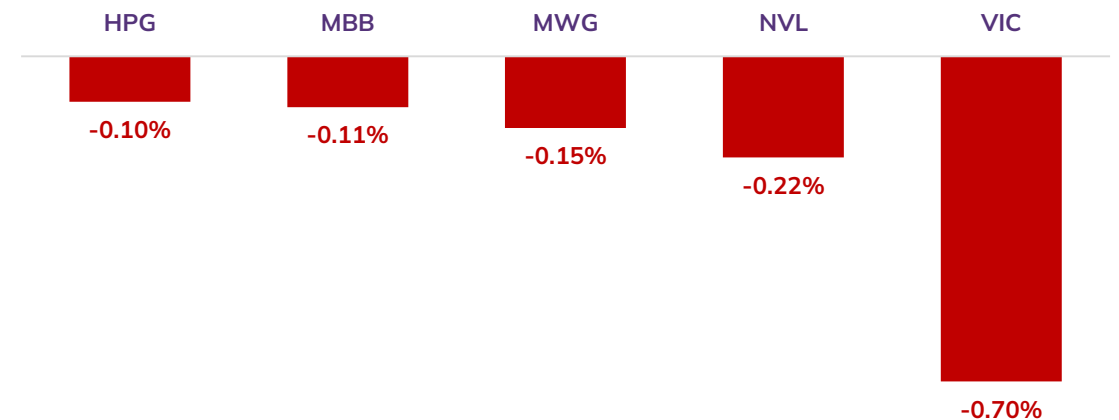
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 29/05/2026

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index

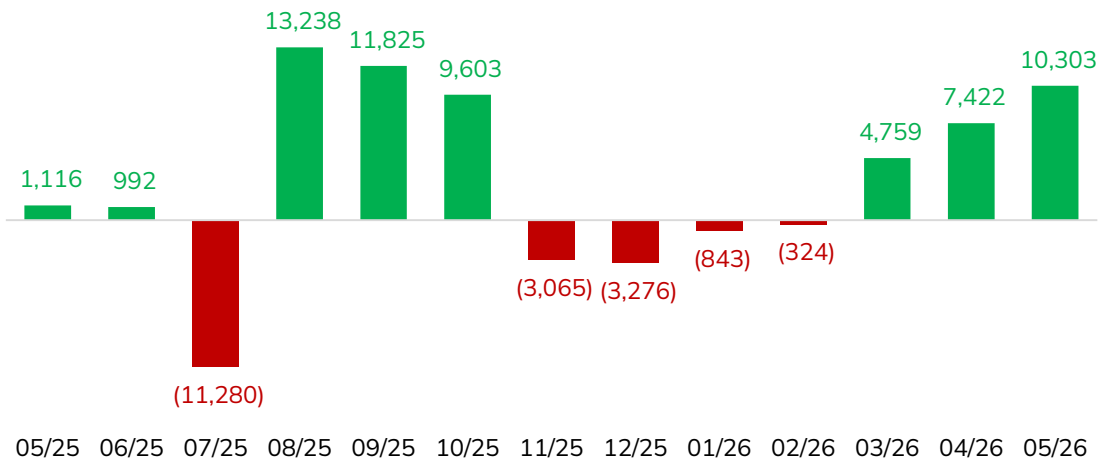


Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



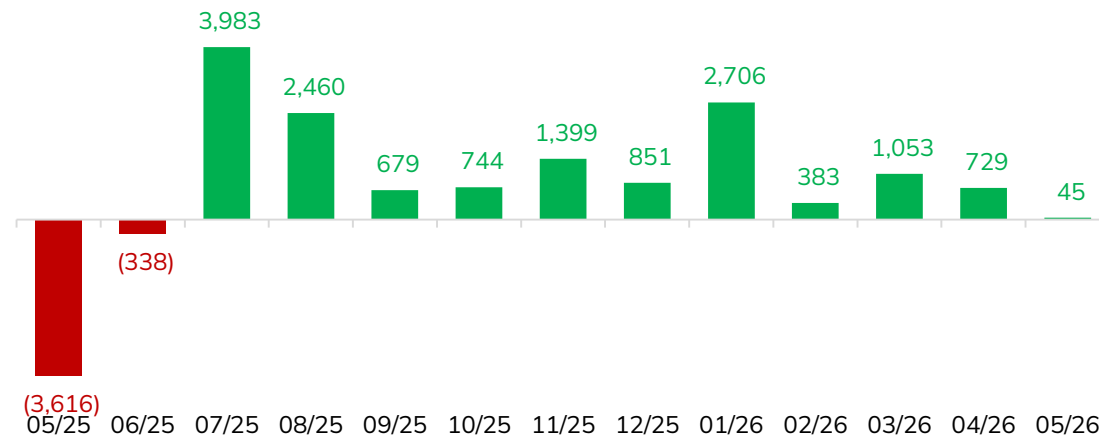
Hành động của NĐT trong tháng 05

NĐT cá nhân là yếu tố mua ròng chính



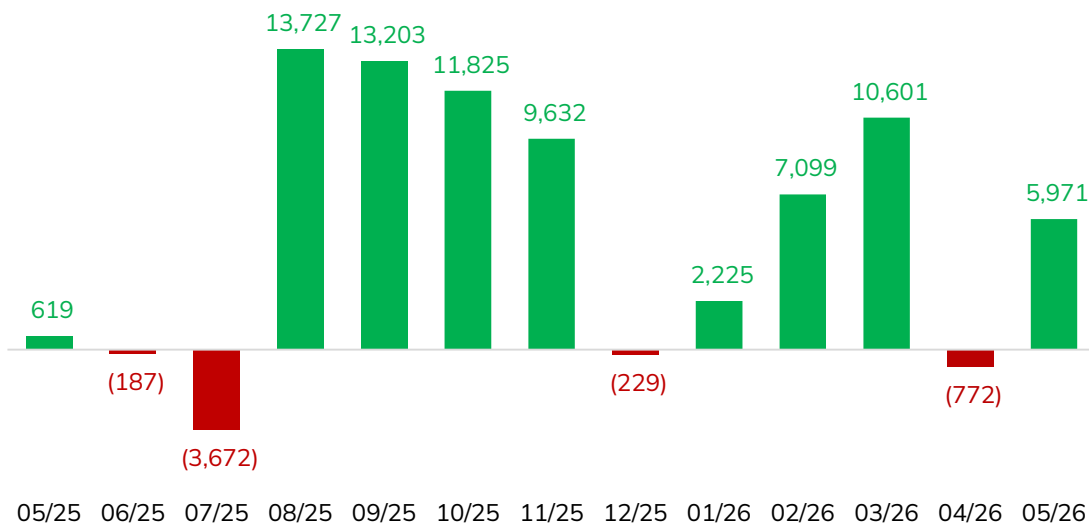
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tự doanh giảm dần giá trị mua ròng



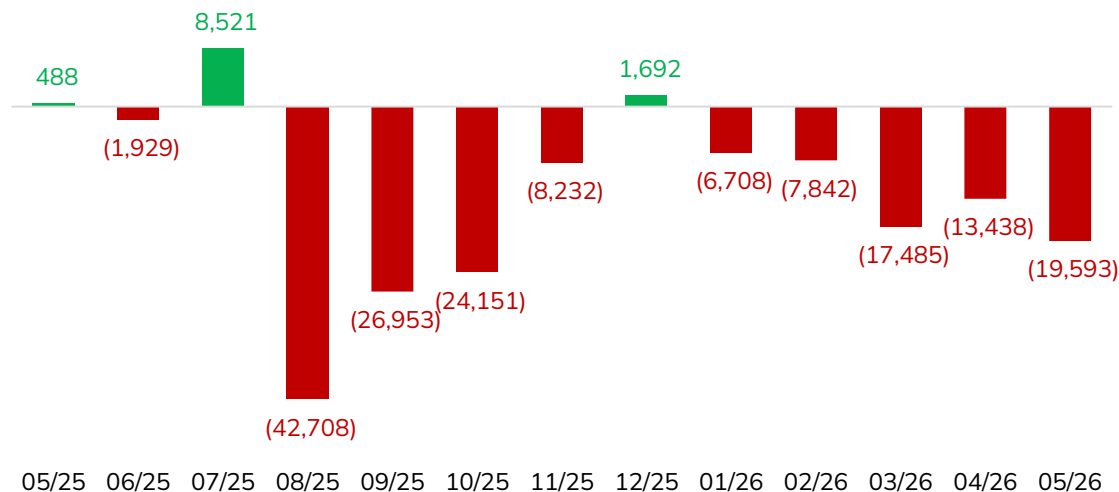
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tổ chức trong nước quay trở lại mua ròng



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh

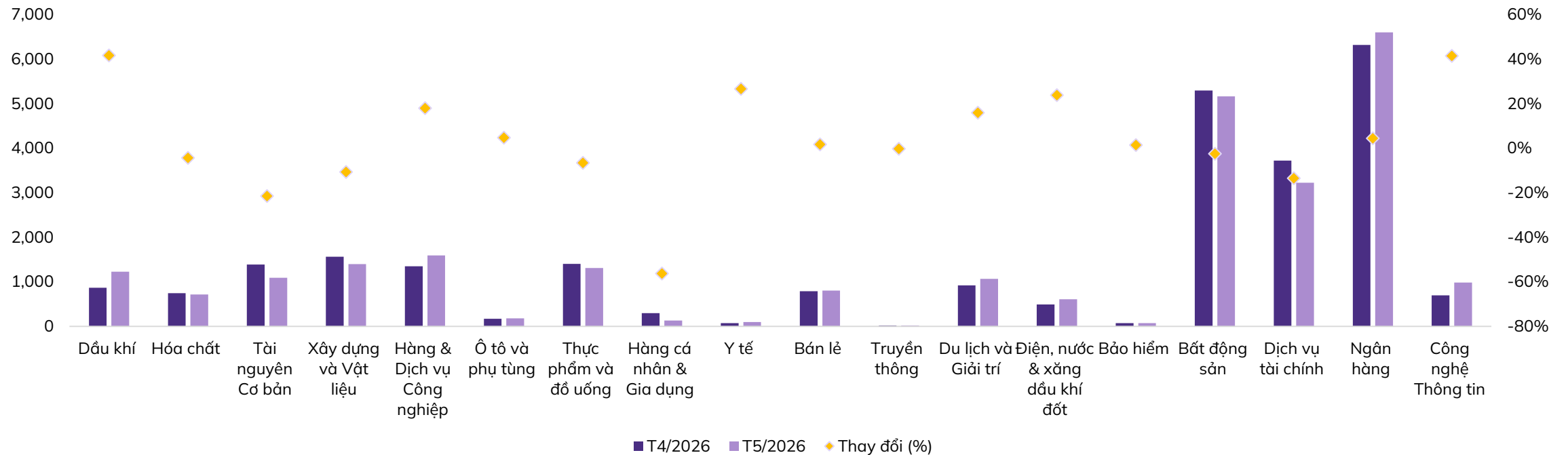


Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- **Tái cấu trúc dòng tiền.** Lực kéo từ cổ phiếu họ nhà Vin chậm lại trong tháng 5 khi dòng tiền rút ra và chảy vào các nhóm ngành khác. Các nhóm cổ phiếu có GTGD bình quân phiên tăng mạnh so với tháng trước gồm Dầu khí (+41,8%), Công nghệ (+41,5%), Tiện ích (+23,9%), Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (18%),...Tuy nhiên trong tháng 5, dòng tiền tái cấu trúc mạnh mẽ khi không có nhóm ngành nào đẩy giá thị trường mà mỗi dòng ghi nhận tăng ở một vài phiên sau đó suy yếu trở lại. Sự biến động giằng co giữa cung và cầu khiến chỉ số khó duy trì được động lực tăng trưởng, đặc biệt là cung bán áp đảo khi VN-Index chinh phục đỉnh mới 1.933 điểm trong khi cầu mua giá cao thiếu hụt. Ngoài ra ở tháng 5, khối ngoại ghi nhận bán ròng mạnh nhất trong vòng 6 tháng trở lại đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến thị trường.
- Về động lượng các nhóm ngành, các nhóm có tín hiệu tích cực trở lại gồm Ngân hàng, Dầu khí, Công nghệ thông tin, Tiện ích trong khi ở phía ngược lại, nhóm ghi nhận tỷ trọng dòng tiền suy giảm so với tháng trước gồm Bất động sản, Dịch vụ tài chính, Xây dựng, Tài nguyên cơ bản. Về xu hướng, nhóm Thực phẩm, Hóa chất, Dịch vụ tài chính đang trong xu hướng giảm tiền, nhóm Du lịch, Tiện ích đang thu hút dòng tiền trở lại, các nhóm khác đang ghi nhận đi ngang.

Giá trị giao dịch bình quân của các nhóm ngành trong tháng 5 (Tỷ đồng)



► Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

Biến động dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 05/2026

Tên ngành	T5/26	T4/26	T3/26	T2/26	T1/26	T12/25	T11/25	T10/25	T9/25	T8/25	T7/25	T6/25	T5/25
Dầu khí	4.67%	3.31%	7.21%	6.35%	5.96%	2.36%	3.39%	1.50%	1.86%	2.36%	1.77%	3.26%	1.48%
Hóa chất	2.72%	2.85%	5.84%	4.08%	3.59%	3.04%	2.76%	1.71%	1.77%	2.68%	3.48%	4.40%	3.51%
Tài nguyên Cơ bản	4.15%	5.30%	5.21%	6.45%	4.11%	4.46%	4.83%	5.17%	8.64%	6.10%	5.59%	4.97%	4.51%
Xây dựng và Vật liệu	5.32%	5.97%	5.24%	4.31%	3.95%	4.42%	4.96%	5.52%	6.06%	6.03%	5.62%	5.50%	5.70%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.06%	5.16%	6.00%	5.45%	5.13%	5.66%	6.73%	6.29%	4.49%	5.04%	6.39%	6.03%	6.93%
Ô tô và phụ tùng	0.69%	0.66%	0.64%	0.42%	0.39%	0.49%	0.73%	0.79%	1.54%	0.74%	0.88%	0.96%	0.81%
Thực phẩm và đồ uống	4.99%	5.36%	5.68%	7.47%	6.89%	8.08%	7.36%	6.48%	5.95%	6.10%	6.65%	8.36%	7.49%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.49%	1.13%	1.33%	1.83%	1.06%	0.62%	0.63%	0.51%	0.52%	0.59%	0.85%	1.02%	1.17%
Y tế	0.36%	0.29%	0.18%	0.26%	0.18%	0.42%	0.33%	0.19%	0.24%	0.19%	0.22%	0.39%	0.30%
Bán lẻ	3.05%	3.01%	3.58%	4.23%	2.97%	3.59%	2.87%	2.78%	2.64%	2.40%	2.80%	3.52%	3.13%
Truyền thông	0.07%	0.07%	0.07%	0.09%	0.08%	0.13%	0.08%	0.08%	0.14%	0.21%	0.20%	0.37%	0.26%
Du lịch và Giải trí	4.06%	3.52%	1.10%	1.15%	1.49%	3.95%	2.37%	1.93%	1.15%	1.04%	1.25%	1.29%	1.23%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.31%	1.87%	3.23%	2.35%	2.54%	1.44%	1.25%	0.88%	1.20%	1.17%	1.40%	2.04%	1.82%
Bảo hiểm	0.28%	0.28%	0.25%	0.39%	0.45%	0.24%	0.56%	0.11%	0.16%	0.23%	0.13%	0.16%	0.19%
Bất động sản	19.65%	20.22%	13.06%	13.59%	15.46%	19.73%	18.82%	20.92%	16.93%	15.88%	17.19%	17.99%	18.30%
Dịch vụ tài chính	12.26%	14.22%	15.06%	11.10%	13.58%	13.73%	16.20%	17.02%	17.21%	17.97%	18.76%	12.76%	12.87%
Ngân hàng	25.11%	24.13%	22.79%	25.26%	28.82%	25.19%	22.37%	24.79%	25.74%	28.69%	23.94%	23.38%	26.12%
Công nghệ Thông tin	3.75%	2.66%	3.51%	5.21%	3.35%	2.45%	3.76%	3.33%	3.76%	2.57%	2.89%	3.61%	4.18%

Nguồn: FiiproX, ABS Research



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2026

Trong kịch bản xác suất cao của tháng 5, chúng tôi kỳ vọng thị trường vượt đỉnh cũ 1920 với dòng tiền lan tỏa và tiếp tục tăng điểm chinh phục các đỉnh cao mới, dựa trên giả định chủ đạo là một thỏa thuận hòa bình sẽ sớm đạt được cho xung đột Trung Đông và giá dầu thế giới giảm tác động tích cực đến kinh tế toàn cầu. Trong trường hợp xung đột tại Trung Đông tiếp tục kéo dài gây tác động tiêu cực đến triển vọng kinh tế thế giới, thị trường có thể quay lại kiểm định hỗ trợ 1750-1800 điểm. Có thể coi đây là vùng đánh giá sức mạnh tăng của xu hướng và nhịp điều chỉnh là nhịp rũ bỏ trong xu hướng tăng.

- Thực tế, xung đột Trung Đông dù đang đi vào hồi kết nhưng vẫn chưa có kết quả cuối cùng, dù vậy giá dầu thế giới đã chuyển sang xu hướng giảm như dự báo. VN-Index trong tháng 5 đã diễn biến theo Kịch bản 2, mặc dù đã có lúc vượt đỉnh cũ 1920 nhưng sau đó đã quay đầu giảm điểm, trở lại kiểm định hỗ trợ 1750-1800 điểm.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+5,2%** theo giá đóng cửa ngày 05/06/2026, và **+14,9%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 3 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **+15,9%** và **+21,9%**. Tuy nhiên cần lưu ý rằng phần lớn diễn biến tăng giá của VN-Index là nhờ các cổ phiếu nhóm Vingroup.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/03/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu FA	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)				
1	SHS	16.60	12-14	0.0	22	24	n/a	14.0	18.00	8.4%	18.60	12.0%				
2	HCM	21.75	16.3 - 18	0.0	23-25	28-30	n/a	15.0	27.00	24.1%	30.00	37.9%				
3	SSI	29.30	23-25	0.0	28-29	32-34	n/a	22.0	27.00	-7.8%	30.25	3.2%				
4	VIX	16.45	13-14	0.0	17-19	20-22	n/a	12.0	17.75	7.9%	19.35	17.6%				
5	VPB	24.80	20-21	0.0	24-25	29-31	n/a	19.4	26.45	8.7%	28.65	17.5%				
6	TCB	29.25	24-25	0.0	29-30	33-36	n/a	23.0	31.70	10.8%	34.60	20.7%				
7	EIB	20.55	16-17	0.0	19-20	25-27	n/a	15.0	21.10	2.7%	23.60	14.8%				
8	VCB	57.30	50-52	0.0	59	65-67	n/a	48.0	61.70	7.7%	64.90	13.3%				
9	KDH	23.95	19-20	0.0	23-25	30-31	40.3	18.0	22.90	-4.4%	26.55	10.9%				
10	VGC	42.80	35-38	0.0	44-46	50-51	n/a	34.0	41.50	-3.0%	47.20	10.3%				
11	DPG	40.50	32-34	0.0	44-46	52-56	n/a	28.0	40.55	0.1%	44.75	10.5%				
12	DHC	33.95	29-31	0.0	37-39	44-48	n/a	27.5	36.35	7.1%	37.30	9.9%				
Trung bình																
VN-Index										1,653	1,586		1,838.9	15.9%	1,933.1	21.9%

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Ghi chú: Không có sự kiện thực hiện quyền nào trong kỳ

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+2,4%** theo giá đóng cửa ngày 05/06/2026, và **+16,2%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 2 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **+10,4%** và **+16,1%**. Tuy nhiên cần lưu ý rằng phần lớn diễn biến tăng giá của VN-Index là nhờ các cổ phiếu nhóm Vingroup.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/04/2026)	Vùng giá mua để xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu FA	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Ghi chú
1	DXG	15.20	14.5-16	12.9	19-21	23	n/a	13.0	12.85	1.2%	16.20	26.1%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 14%
2	HDC	19.20	18-19	18.0	23-24	28	n/a	16.0	17.35	-3.6%	19.20	6.7%	
3	CEO	17.30	15.5-17	15.5	23-24	n/a	n/a	14.0	15.50	0.0%	17.90	15.5%	
4	HDG	28.30	25-27	25.0	32	35	n/a	24.0	23.20	-4.0%	28.65	14.6%	
5	NLG	29.40	28-30	28.0	34	36-38	44.1	25.0	25.95	-7.3%	29.40	5.0%	
6	VGS	24.30	22-24	21.5	29-31	33-35	n/a	21.0	21.50	0.0%	25.40	17.3%	Cổ tức bằng tiền, 1000đ/CP
7	HPG	28.25	26-27	23.7	32-34	n/a	33.4	24.0	23.75	1.2%	28.55	20.0%	Cổ tức bằng tiền, 500đ/CP Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 10%
8	NKG	14.40	13.4-14	13.6	16	18	n/a	12.3	13.60	0.4%	15.05	11.1%	
9	HSG	15.45	14-15	12.0	17-18	20	n/a	13.0	12.00	8.8%	16.40	37.2%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 30%
10	VIX	18.00	17-18	17.0	21-23	25	n/a	15.2	17.75	4.4%	19.35	13.8%	
11	BVS	27.50	25-27	25.5	31-32	35	n/a	23.0	25.60	0.4%	27.60	8.2%	
12	TCX	51.70	49-52	39.8	57	59	n/a	46.0	39.80	15.6%	52.50	31.9%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 20%
13	ORS	13.65	12.5-13.5	12.9	16-18	59	n/a	12.0	13.00	0.8%	13.85	7.4%	
14	BID	40.60	38-40	40.1	48-51	n/a	n/a	36.0	42.00	4.7%	45.30	13.0%	
15	SHB	15.50	14-15	13.6	17-18	22	n/a	13.0	14.00	3.3%	15.55	14.8%	
16	VIB	17.15	16-17	15.7	19-20	n/a	n/a	15.0	16.15	2.9%	17.75	13.1%	
17	VTP	73.50	68-72	63.2	87-88	n/a	n/a	64.0	65.50	3.6%	73.50	16.3%	
18	VGI	91.90	80-83	84.8	106	n/a	n/a	78.0	94.60	11.6%	101.50	19.7%	
Trung bình										2.4%		16.2%	
VN-Index		1,737		1,665					1,838.9	10.4%	1,933.1	16.1%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+1,5%** theo giá đóng cửa ngày 05/06/2026, và **+11,9%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **-0,1%** và **+5,0%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (07/05/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu FA	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Ghi chú
1	HHS	13.20	11.7-12.3	11.7	15-16	n/a	n/a	11.2	11.20	-4.3%	13.35	14.1%	
2	DXS	7.68	7.2-7.8	7.3	9-10	n/a	n/a	6.8	7.30	0.0%	8.50	16.4%	
3	CII	18.60	16-17	16.2	20-22	n/a	n/a	15.0	16.20	0.0%	19.70	21.6%	
4	CTD	80.60	81-83	70.0	88-92	n/a	96.8	80.0	72.70	8.8%	80.60	15.1%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 5%
5	DPR	42.10	40-41	40.6	45-46	n/a	33.4	39.0	41.65	2.6%	44.20	8.9%	
6	GVR	35.85	33-35	34.3	39-43	n/a	n/a	32.0	34.80	1.5%	39.30	14.6%	
7	ACV	44.60	44-45	44.0	49-51	n/a	n/a	42.0	44.00	0.0%	45.40	3.2%	
8	VSH	43.45	41-43	42.4	46-48	n/a	46.5	40.0	42.80	1.0%	43.45	2.5%	Cổ tức bằng tiền, 1.500đ/cp
9	GMD	79.50	73-76	72.3	79-81	n/a	n/a	70.0	76.20	5.2%	81.60	12.5%	Cổ tức bằng tiền, 2.200đ/cp
10	HAH	56.60	53-56	53.1	62-67	n/a	n/a	49.0	54.10	1.9%	57.90	9.0%	
11	TCL	34.25	33-34	30.3	37-38	n/a	n/a	31.0	30.30	0.0%	34.65	13.3%	Cổ tức bằng tiền, 2.500đ/cp
Trung bình										1.5%		11.9%	
VN-Index		1,909		1,840					1,838.9	-0.1%	1,933.1	5.0%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số VN-index đóng cửa tháng 5/2026 không vượt đỉnh cao nhất trước đó ở 1920 điểm, khối lượng giao dịch không tạo ra mức đột biến cho thấy lượng cầu mua đẩy giá bị hụt tại vùng này, tạo nên thanh khoản bình quân yếu. Mức nỗ lực không tạo ra kết quả vượt đỉnh, thị trường quay lại điều chỉnh ngắn hạn với mốc hỗ trợ quan trọng của xu hướng lên trước đó tại 1750-1800 điểm.

Các nhóm cổ phiếu quan trọng có sự chiết khấu về giá, nhưng đang giữ được mốc hỗ trợ giá quan trọng duy trì xu hướng tăng dài hạn chưa bị phá vỡ.

Cấu trúc tăng giá của thị trường trên khung trung hạn và dài hạn đang được duy trì tốt, tuy nhiên VN-Index chưa xác nhận vượt đỉnh 1920 điểm. Do đó, chúng tôi tiếp tục đánh giá thị trường chung vận động trong trạng thái tích lũy biên độ rộng. Giai đoạn hiện tại thị trường đang chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn, trước khi có thể thực sự tạo ra xu hướng tăng giá rõ ràng tới mục tiêu gần nhất 1950-2018 điểm.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng bên ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn tăng như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Trên khung biểu đồ dài hạn, xu hướng duy trì tăng. Đối với khung giao dịch trung hạn trên biểu đồ tuần, VN-Index đã tạo đáy thành công 1586-1606 điểm. Cấu trúc giá trên khung trung hạn chưa có dấu hiệu bị phá vỡ. ABS duy trì đánh giá thị trường giữ vững xu hướng tăng trung - dài hạn với các mục tiêu gần nhất 1950-2018 điểm và thị trường hoàn toàn có thể đi lên xa hơn tới 2145 điểm.

Về cơ bản, thị trường đã có bước sóng tăng rõ trong giai đoạn từ tháng 3 đến giữa tháng 5/2026 với biên độ tăng 360 điểm. Nhịp điều chỉnh hiện tại được đánh giá diễn ra trên khung ngắn hạn, là cần thiết và tích cực giúp thay đổi tính chất của dòng tiền đang luân chuyển, lan tỏa đồng đều sang các ngành, nhóm cổ phiếu, phản ánh đúng tính chất của nền kinh tế ở giai đoạn nửa cuối 2026 chứ không chỉ tập trung tại một số cổ phiếu nhất định như trong bước sóng tăng trong nghi ngờ vừa qua. Tuy nhiên, sau khi VN-Index xác nhận chưa vượt đỉnh, trạng thái của thị trường quay trở lại diễn biến vận động giá ở xu thế thứ cấp trong vùng 1920-1600 điểm. Động lượng của xu hướng tăng trung hạn vẫn được duy trì nếu thị trường giữ vững mốc 1750 -1800+/- điểm.

Các nhóm cổ phiếu quan trọng đã xây dựng nền giá hỗ trợ vững chắc, tạo ra cấu trúc tăng giá với động lượng tăng giá khá tốt như Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Vận tải, Bảo hiểm, Bất động sản KCN.... Bên cạnh đó, dòng tiền đang lan tỏa dần tới các nhóm cổ phiếu Midcap trên thị trường.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập ở mốc 1606-1586 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng ngắn hạn đang tạo ra áp lực điều chỉnh khi vị thế giá nằm dưới các đường trung bình trượt ngắn hạn, MA10 cắt xuống MA20 ngày, MACD đã xác nhận giao cắt xuống, kèm theo tín hiệu phân kỳ. Do đó, các vị thế ngắn hạn đối diện với sự điều chỉnh của giá khi thị trường phá vỡ cấu trúc tại 1850 điểm. Nhưng chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh này hoàn toàn không mang tính chất rủi ro quá cao mà có thể coi là đem đến cơ hội cho nửa cuối năm 2026.

Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Yếu tố tích cực là thị trường giảm điểm nhưng chưa tạo ra áp lực bán tháo, cho thấy tâm lý nhà đầu tư có sự chuẩn bị tốt. Tuy nhiên khối lượng giao dịch toàn thị trường duy trì thấp trong quá trình giảm giá cho thấy cầu mua chưa được kích hoạt.

Mức 1750-1800 điểm là hỗ trợ khá quan trọng cần được giữ vững cho động lượng thị trường đối với kịch bản VN-Index sẽ tiếp tục đi lên sau khi kết thúc điều chỉnh. Tín hiệu rút chân tại vùng hỗ trợ này sẽ là yếu tố quan trọng cho việc kết thúc điều chỉnh.

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn ở mức 1750-1800+/- điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-Index đang ở trạng thái vận động tích cực trên các xu hướng lớn (M-W), với bước sóng tăng khá rõ từ tháng 3/2026. Nhịp điều chỉnh hiện tại diễn ra trên khung ngắn hạn, có tính chất thay đổi dòng tiền và tìm ra nhóm ngành hoặc cổ phiếu dẫn dắt cho giai đoạn tăng giá tiếp theo. Do đó cơ hội mở ra khi đợt điều chỉnh này kết thúc tại vùng Hỗ trợ 1.

Dự kiến khi nhịp điều chỉnh kết thúc, sẽ có nhịp tăng đồng pha xác nhận khi giá bứt phá qua đỉnh 1920 điểm, tạo xu hướng tăng rõ ràng.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1950 - 1980
- Hỗ trợ 1: 1750 - 1800
- Kháng cự 2: 2.084 – 2.154
- Hỗ trợ 2: 1.586 – 1.606

Các yếu tố vĩ mô

- Tại Việt Nam, thị trường đã có những nỗ lực vượt đỉnh cũ trong tháng 5, nhưng cuối cùng lại không thể duy trì và quay đầu giảm điểm do nhiều yếu tố vĩ mô bất lợi chưa được giải quyết. Lạm phát tăng cao do chi phí nhiên liệu, chênh lệch tín dụng – huy động vẫn ở mức cao khiến mặt bằng lãi suất có biểu hiện tăng trở lại và các tài sản có lãi suất cố định như tiền gửi, trái phiếu ngày càng hấp dẫn dòng tiền. Những diễn biến trên thế giới đầu tháng 6 càng khiến thị trường khó khăn hơn.
- Tuy nhiên vẫn có những điểm sáng của nền kinh tế. Trong khi lạm phát do giá dầu neo cao phụ thuộc vào giá dầu thế giới thì mặt bằng lãi suất trong nước là điều Việt Nam có thể chủ động kiểm soát. Đầu tiên, NHNN đang tích cực triển khai các biện pháp hạ lãi suất cho vay, bao gồm kiểm soát lãi suất huy động với các công cụ hành chính, trong đó có cả việc điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng cho từng ngân hàng. Đáng chú ý, mặc dù việc huy động tiền gửi từ dân cư đang gặp khó thì ngân sách lại đang có thặng dư gần 500 nghìn tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm, chưa tính đến gần 73 nghìn tỷ đồng mà nhiều loại thuế phí đang được miễn, giảm. Điều này xuất phát từ việc thu ngân sách tăng 15,4% so với cùng kỳ trong khi chi ngân sách chỉ tăng 3,3% so với cùng kỳ, khi giải ngân đầu tư công 5 tháng mới đạt 20,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Việc đẩy nhanh giải ngân đầu tư công trong thời gian tới sẽ hỗ trợ đáng kể việc thanh khoản được dịch chuyển từ khu vực nhà nước sang khu vực tư nhân, giúp tăng cơ sở tiền gửi một cách bền vững hơn.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Thứ hai, vốn FDI đăng ký và giải ngân vẫn tiếp tục đạt những mốc kỷ lục mới. Hơn thế nữa, các dự án lớn trong lĩnh vực chất bán dẫn sắp được khởi công (như dự án Samsung Vietnam Semiconduct tại Thái Nguyên, dự án của LG Innoteck tại Hải Phòng...) đánh dấu những bước tiến vững chắc đưa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu ngành bán dẫn. Nhờ vậy, tính đến cuối tháng 5, VND chỉ giảm giá 0,22% so với USD. Đây là một kỳ tích trong bối cảnh Việt Nam nhập siêu lũy kế - 13,8 tỷ USD và các đồng tiền trong khu vực như Baht Thái Lan mất giá khoảng 3,62%, Rupiah Indonesia giảm sâu 5,5%.
 - Để đáp ứng nhu cầu năng lượng của nền kinh tế tăng trưởng hai con số, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 253/2025/QH15 nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 70-NQ/TW để tạo cơ chế đặc thù cho phép triển khai nhanh hơn nữa các dự án điện trong giai đoạn 2025-2030. Trong tháng 5 vừa qua, chính phủ đã thúc đẩy các bộ ngành khẩn trương hoàn thiện Nghị định triển khai Nghị quyết 253 này, trong đó, nhóm quy định về phát triển điện gió ngoài khơi chiếm dung lượng lớn, tập trung vào các dự án nằm trong quy hoạch và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030 và 2031 - 2035. Theo Quy hoạch Điện VIII, điện gió được ưu tiên phát triển với quy mô lớn nhằm thay thế dần các nguồn năng lượng hóa thạch với mục tiêu tổng công suất điện gió trên bờ và gần bờ từ 26.066 MW đến 38.029 MW vào năm 2030. Tổng công suất điện gió ngoài khơi 6.000 MW đến năm 2030. Nghị định này sau khi được ban hành dự kiến sẽ khởi thông các điểm nghẽn pháp lý cho nhiều dự án điện gió được triển khai, bổ sung công suất ngành điện phục vụ phát triển công nghiệp.
- Thứ ba, các chính sách phát triển công nghiệp, sản xuất đang được tích cực triển khai.
 - Trước hết, NHNN đã cho phép 25 ngân hàng không tính dư nợ cho các lĩnh vực Nhà ở xã hội, Khu công nghiệp, Khu chế xuất vào tổng tín dụng bất động sản, qua đó hỗ trợ các ngân hàng nới lỏng tín dụng trong các lĩnh vực này. Việc này diễn ra đồng thời với việc chính phủ tuyên bố sẽ triển khai các dự án nhà ở cho công nhân thuê ngay trong tháng 6, có thể bằng việc mua lại các dự án, hoặc tự phát triển dùng ngân sách nhà nước. Nhà nước cố gắng quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu 1 triệu căn nhà ở xã hội từ nay đến năm 2030, thông qua đó, người lao động, công nhân sẽ được hỗ trợ thuê nhà dài hạn với giá phù hợp. Các động thái này phù hợp với định hướng thu hút vốn đầu tư và phát triển sản xuất công nghiệp của Việt Nam, đồng thời mở rộng an sinh xã hội.
 - Khi thời điểm thị trường chính thức nâng hạng sắp đến gần, việc thoái vốn nhà nước tại các tập đoàn kinh tế lớn để đáp ứng tiêu chí free-float của công ty đại chúng cũng nên được thị trường chú ý. Có 67 doanh nghiệp nhà nước chưa đáp ứng điều kiện này do tỉ lệ sở hữu cổ đông lớn và nhà nước còn ở mức cao, tỉ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng thấp, trong đó có rất nhiều doanh nghiệp có vị thế đầu ngành, hoạt động kinh doanh và dòng tiền tích cực, định giá hợp lý cho đầu tư dài hạn.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Mới đây, cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã công bố kết luận điều tra và đề xuất áp thuế bổ sung 10%-12,5% đối với hàng hóa từ 60 nền kinh tế theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, liên quan đến việc ban hành và thực thi quy định về hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Theo đó, Việt Nam có thể phải chịu thuế suất 12,5%. Đây có thể coi là loại thuế thay thế thuế đối ứng và thuế quan toàn cầu trước đây, sau khi bị các tòa án Mỹ ra phán quyết bác bỏ. Đáng chú ý là thuế quan theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 không bị giới hạn về thuế suất hoặc thời gian áp dụng. Tuy nhiên, chúng tôi không quá bị quan mà nghiêng về phương án Việt Nam và Mỹ sẽ sớm đi đến ký kết Hiệp định thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng, vốn đang được đàm phán thời gian qua.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã giảm từ mức 14,1x ngày 8/5/2026, xuống còn 13,6x ngày 5/6/2026, thấp hơn trung bình của VN-Index trong 3 năm qua tại mức 13,9x. Đợt điều chỉnh vừa qua đã khiến nhóm cổ phiếu mid-cap và nhóm vốn hóa nhỏ trở nên rẻ hơn tương đối với P/E bình quân tương ứng 12,5x và 9,88x, so với nhóm vốn hóa lớn VN30 có P/E 14,1x. Đồng thời P/E của nhóm mid-cap cũng đang thấp hơn mức âm 2 lần độ lệch chuẩn của chính nó trong 3 năm qua, trong khi P/E của nhóm vốn hóa nhỏ đang tiệm cận mức âm 2 lần độ lệch chuẩn. Nhiều cổ phiếu tốt hiện đang có mức định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 6/2026:

Như trong phần phân tích và kết luận về xu hướng thị trường, chúng tôi đề xuất các kịch bản như sau:

► **Kịch bản 1:**

Thị trường giữ vững mốc Hỗ trợ 1 (1750 – 1800) với khối lượng cạn kiệt, kèm theo yếu tố rũ bỏ mạnh. Chúng tôi cho rằng giá dầu sẽ tiếp tục xu hướng giảm dần khi xung đột Trung Đông không còn gây lo ngại với nguồn cung dầu thế giới. Với việc dòng vốn FDI tiếp tục tăng trưởng mạnh, và dòng vốn đầu tư nước ngoài gián tiếp cũng dự báo quay lại Việt Nam đón đầu cơ hội nâng hạng, tỷ giá và cung tiền sẽ được cải thiện. Đồng thời, việc tăng tốc giải ngân các dự án đầu tư công sẽ hỗ trợ thanh khoản và cải thiện tiền gửi trong hệ thống ngân hàng.

Với sự cải thiện các yếu tố vĩ mô, thị trường có thể kiểm định thành công mốc hỗ trợ 1 và thiết lập đáy thứ 2 tại đây. Sau giai đoạn này, VN-Index sẽ quay lại mức 1870 điểm và đỉnh cũ 1920 điểm kèm theo khối lượng tăng lớn áp đảo, xác nhận kịch bản tăng giá đồng pha tích cực.

Đối với kịch bản này nhà đầu tư cần chú ý đánh giá sự lan tỏa của thanh khoản thị trường cùng khối lượng giao dịch gia tăng tương ứng và quan sát các cổ phiếu có biểu hiện tạo đáy trước thị trường chung. Sau khi xác nhận đáy tại Hỗ trợ 1, nhà đầu tư giải ngân vị thế với đầy đủ điều kiện về giá và khối lượng giao dịch xác nhận.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2026 (tiếp)

➤ Kịch bản 2:

Trong kịch bản tiêu cực, với các diễn biến vĩ mô không thuận lợi như kỳ vọng, thị trường có thể giảm giá với nền tuần kết thúc năm dưới mức 1750 điểm. Đây là kịch bản giá điều chỉnh sâu trong biên 1600-1920 điểm, theo đó, sẽ làm thay đổi đối cấu trúc thị trường và dòng tiền trong suốt giai đoạn vừa qua. Chúng tôi sẽ cập nhật kịch bản này khi thị trường xác nhận đầy đủ tín hiệu.

➤ Khuyến nghị:

Thị trường đang vận động theo Kịch bản 2 của Báo cáo chiến lược tháng 5/2026 khi quay lại điều chỉnh về vùng Hỗ trợ 1 tại 1750-1800 điểm. Tại vùng giá này nếu VN-Index tạo ra hỗ trợ và các tín hiệu dòng tiền quay trở lại thị trường sẽ được coi là căn cứ xác nhận thị trường chung đã điều chỉnh xong cho nhịp tăng giá gần nhất trước đó. Nhóm cổ phiếu trụ chưa tăng giá, đang giữ được hỗ trợ quan trọng, và nhóm cổ phiếu Midcap là các cổ phiếu đáng chú ý ở nhịp lên tiếp theo.

Đánh giá trên quan điểm kỹ thuật, VN-Index chưa vượt đỉnh. Chúng tôi đề xuất kế hoạch mua vào theo chiến lược giao dịch tăng giá của giai đoạn hồi phục đối với cổ phiếu theo các mức biên độ phù hợp, dựa trên các mốc kháng cự - hỗ trợ cụ thể trên khung ngắn hạn.

Các nhóm ngành đáng chú ý bao gồm Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Cảng – Kho vận, Bất động sản KCN. Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 6/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

- Danh mục tiếp tục khuyến nghị **NĂM GIỮ** trong tháng 6/2026.

STT	Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Giá tại ngày khuyến nghị	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu FA	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 05/06/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Ghi chú	Khuyến nghị
1	SHS	9/3/2026	16.6	12-14	n/a	22	24	n/a	14	18.00	8.4%	18.6	12.0%		Năm giữ
2	VIX	9/3/2026	16.45	13-14	n/a	17-19	20-22	n/a	12	17.75	7.9%	19.35	17.6%		Năm giữ
3	VPB	9/3/2026	24.8	20-21	n/a	24-25	29-31	n/a	19.4	26.45	8.7%	28.65	17.5%		Năm giữ
4	HDC	9/4/2026	19.2	18-19	18.5	23-24	28	n/a	16	17.35	-3.6%	19.2	6.7%		Năm giữ
5	VIX	9/4/2026	18	17-18	17	21-23	25	n/a	15.2	17.75	4.4%	19.35	13.8%		Năm giữ
6	BVS	9/4/2026	27.5	25-27	25.5	31-32	35	n/a	23	25.60	0.4%	27.6	8.2%		Năm giữ
7	CTD	7/5/2026	80.6	81-83	70	88-92	n/a	96.8	80	72.70	8.8%	80.6	15.1%	Cổ tức bằng CP, tỷ lệ 5%	Năm giữ
8	ACV	7/5/2026	44.6	44-45	44	49-51	n/a	n/a	42	44.00	0.0%	45.4	3.2%		Năm giữ
9	VSH	7/5/2026	43.45	41-43	42.35	46-48	n/a	46.5	40	42.80	1.0%	43.45	2.5%	Cổ tức bằng tiền, 1.500đ/cp	Năm giữ
10	GMD	7/5/2026	79.5	73-76	72.3	79-81	n/a	n/a	70	76.20	5.2%	81.6	12.5%	Cổ tức bằng tiền, 2.200đ/cp	Năm giữ
11	HAH	7/5/2026	56.6	53-56	53.1	62-67	n/a	n/a	49	54.10	1.9%	57.9	9.0%		Năm giữ

Nguồn: FireAnt, ABS Research

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ACB	26.15	22 - 24	26.0	29.0	N/A	21.0	13.0%	<ul style="list-style-type: none"> • KQKD Q1/2026: Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 8.905 tỷ đồng (+12,5% svck), trong đó thu nhập lãi thuần đạt 6.989 tỷ đồng (+9,9% svck) nhờ tăng trưởng tín dụng khả quan. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 4.320 tỷ đồng (+17,5% svck). • Chúng tôi cho rằng triển vọng của ACB trong năm 2026 dựa vào các yếu tố: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao nhờ động lực từ khách hàng FDI, cho vay mua nhà và mở rộng hoạt động của ACBS. ➤ NIM được kỳ vọng phục hồi trong nửa cuối 2026 nhờ mặt bằng lãi suất huy động hạ nhiệt, CASA cải thiện từ tệp khách hàng doanh nghiệp lớn và dư địa gia tăng cho vay trung dài hạn có lợi suất cao hơn ➤ Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng tích cực ACB triển khai công ty bảo hiểm phi nhân thọ, phát triển các sản phẩm đầu tư tại hệ sinh thái công ty con và đẩy mạnh bán chéo dịch vụ cho nhóm khách hàng FDI ➤ Việc nhóm Âu Lạc gia tăng sở hữu lên trên 6% vốn điều lệ cho thấy sức hấp dẫn của ACB đối với các nhà đầu tư tổ chức dài hạn.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDB	25.50	22 - 24	26.0	28.0	29.5	21.0	13.0%	<ul style="list-style-type: none"> • KQKD Q1/2026: Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 9.953 tỷ đồng (+8,1% svck), trong đó thu nhập lãi thuần đạt 9.756 tỷ đồng (+14,5% svck). Tăng trưởng tín dụng được hỗ trợ nhờ có hạn mức tín dụng cao và không ràng buộc hạn mức theo quý. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 4.767 tỷ đồng (+12,6% svck). • Triển vọng của HDB trong năm 2026 được đánh giá là tích cực nhờ vào các yếu tố: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Duy trì tăng trưởng tín dụng vượt trội ngành nhờ cơ chế hỗ trợ từ việc tham gia tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém, tạo dư địa tăng trưởng dư nợ khoảng 35% trong giai đoạn 2025-2027 ➢ Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng nhờ mảng bảo lãnh phát hành, phân phối trái phiếu doanh nghiệp tại HDS, cùng khả năng bán chéo sản phẩm trong hệ sinh thái HDBank – HD Saison – HDS ➢ Lợi nhuận tăng tốc nhờ hợp nhất CTCP Chứng khoán HD (HDS). Sau khi nâng sở hữu lên 90%, HDS sẽ được hợp nhất từ Q2/2026, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận hợp nhất thông qua hoạt động môi giới, margin, bảo lãnh phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp ➢ Tiến triển IPO HDS và HD Saison cùng kế hoạch bán cổ phần cho đối tác chiến lược có thể giúp hiện thực hóa giá trị các công ty con, gia tăng nguồn vốn và tạo động lực tái định giá cho toàn bộ hệ sinh thái HDB. ➢ Chúng tôi lưu ý các rủi ro liên quan đến việc chất lượng tài sản suy giảm khi tăng trưởng tín dụng cao và NIM gặp áp lực suy giảm trong bối cảnh cạnh tranh huy động ngày càng quyết liệt.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VIX	17.75	16 - 17	20-22	0.0	N/A	15.0	27.3%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q1/2026 có sự suy giảm. Tổng thu nhập trong kỳ giảm mạnh còn 341 tỷ đồng (-35,1% svck); trong đó mảng tự doanh suy giảm do chịu ảnh hưởng bởi biến động thị trường, trong khi mảng cho vay ký quỹ tiếp tục trở thành nguồn đóng góp lợi nhuận chính của công ty. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 138 tỷ đồng (-62,8% svck). Chúng tôi cho rằng lợi nhuận của VIX trong năm 2026 sẽ bước vào giai đoạn bình thường hóa sau mức tăng trưởng đột biến năm 2025, với động lực chính đến từ: <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động cho vay ký quỹ tiếp tục là nguồn đóng góp lợi nhuận cốt lõi nhờ thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao và nhu cầu sử dụng đòn bẩy của nhà đầu tư tiếp tục cải thiện. Đồng thời, sau khi hoàn tất tăng vốn trong Q2/2026, dư nợ margin của VIX được kỳ vọng vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng; Hoạt động tự doanh tiếp tục có độ biến động cao do quy mô danh mục FVTPL lớn và phụ thuộc đáng kể vào diễn biến thị trường chứng khoán. Trong trường hợp VN-Index duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực cùng thanh khoản ở mức cao, danh mục đầu tư của VIX có thể ghi nhận mức sinh lời khả quan.
MBS	19.80	18 - 19	23-24	0.0	N/A	17.0	27.0%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q1/2026: Tổng thu nhập tích cực đạt 920 tỷ đồng (+51,1% svck), được hỗ trợ bởi cả mảng cho vay ký quỹ và môi giới đều tăng trưởng tích cực. LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 292 tỷ đồng (+7,8% svck). Chúng tôi cho rằng triển vọng của MBS trong năm 2026 sẽ phụ thuộc vào các yếu tố: <ul style="list-style-type: none"> Thanh khoản thị trường chứng khoán duy trì ở mức cao và hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng FTSE Russell, tạo động lực tăng trưởng đồng thời cho mảng môi giới, margin và tự doanh; Công ty đã hoàn thành tăng vốn thêm 3.340 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu, qua đó hỗ trợ mở rộng dư địa cho vay margin và hoạt động tự doanh. Chiến lược chuyển đổi từ môi giới truyền thống sang tư vấn đầu tư và quản lý tài sản có thể mở ra dư địa tăng trưởng dài hạn cho các mảng quản lý tài sản, IB và dịch vụ tài chính số

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PNJ	65.70	63 - 65	73.0	76.0	44.1	61.0	14.1%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD quý 1/2026 rất khả quan. Doanh thu thuần đạt 17.245 tỷ đồng (+79% svck). LNST cổ đông công ty mẹ ghi nhận 1.467 tỷ đồng (+116,5% svck), phá mốc đỉnh lịch sử vừa ghi nhận vào Q4/2025. Giá vàng ở mức cao hỗ trợ cầu vàng trang sức. Giá vàng dù đã giảm so với đỉnh hồi Q1/2026 tuy nhiên vẫn neo cao hơn đỉnh năm 2025, nhu cầu vàng trang sức với giá hợp lý, tỷ trọng vàng thấp vẫn là động lực cho mảng bán lẻ trang sức của PNJ. Kỳ vọng tự chủ nguyên liệu. PNJ đã nộp hồ sơ xin cấp phép tham gia nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng miếng, kỳ vọng sẽ tự chủ được nguồn nguyên liệu nếu được cấp phép. PNJ đã thay đổi chính sách thu mua, giá thu mua dựa trên giá thị trường thay vì giá hóa đơn như trước đây đối với một số nhóm hàng kể từ ngày 5/1/2026, đồng thời, PNJ chính thức nhận thu mua vàng của các thương hiệu khác. Điều này sẽ giúp PNJ có thêm nguồn vàng nguyên liệu trong thời gian tới. PNJ có khả năng đa dạng hóa sản phẩm để tiếp cận đa dạng các phân khúc khách hàng. PNJ sở hữu khả năng tiếp cận đa dạng phân khúc khách hàng nhờ chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm với nhiều hàm lượng vàng khác nhau, phù hợp túi tiền khách hàng từ phân khúc cao cấp đến bình dân. Bên cạnh đó, với việc sở hữu nhà máy tự sản xuất và có thể tự đúc khuôn sản phẩm thay vì phải nhập khẩu khuôn như trước đây, PNJ có thể ra mắt các sản phẩm mới trong thời gian ngắn. Nhờ đó, PNJ doanh thu bán lẻ vàng trang sức vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực ngay cả trong bối cảnh giá vàng tăng cao.

► DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVD	30.70	27 - 28	33-35	36-38	N/A	25.0	23.6%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q1/2026 tăng trưởng tích cực với DTT đạt 3.401 tỷ đồng (+126,3% YoY), LNST - MI đạt 306 tỷ đồng, tăng gấp đôi (+100,3% YoY). Nguyên nhân do: i) Giá cho thuê giàn JU bình quân đạt trên 90.000 USD/ngày (+4% svck); ii) Hiệu suất sử dụng giàn tăng, với 4,8 giàn JU so với 3 giàn của cùng kỳ, số giàn thuê ngoài trung bình tăng từ 1 giàn lên 3,5 giàn. Nhu cầu giàn khoan Khu vực Đông Nam Á vẫn cân bằng, còn ở Việt Nam dự báo sẽ sôi động. Về nhu cầu giàn khoan tự nâng, riêng thị trường Đông Nam Á, Riglogix dự báo trong 4 năm tới cần khoảng 45 - 50 giàn khoan mỗi năm. Tuy nhiên, nguồn cung giàn khoan tự nâng chỉ đáp ứng được khoảng 70% - 80% trong bối cảnh nguồn cung giàn mới bị thắt chặt và các giàn cũ nhiều tuổi sẽ dần rút khỏi thị trường. Tại Việt Nam, nhu cầu khoan cũng đang tăng cao để phục vụ các chương trình khoan như: Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Kèn Bầu, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn, Đài Hùng Nam, Lạc Đà Vàng... trong khi nguồn cung giàn khoan trong nước khan hiếm. Thị trường giàn khoan Việt Nam từ nay tới năm 2030 dự báo sôi động. Các giàn khoan của PVD đều có việc làm ổn định. Hiện tại hầu hết các giàn khoan đều kín lịch khoan ở thị trường VN & quốc tế đến hết năm 2026, thậm chí một số giàn có hợp đồng chắc chắn đến năm 2028. Ngoài ra, theo kế hoạch, PVD sẽ có thêm 2 giàn thuê ngoài được vận hành trong năm 2026 (+17,6% svck). Bên cạnh đó, PVD dự kiến đầu tư thêm 1 giàn tự nâng nữa trong năm 2026. Các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai, đặc biệt là Dự án Lô B - Ô Môn sẽ đem lại khối lượng công việc đáng kể cho PVD thời gian tới. Theo dự kiến, giai đoạn 1 Dự án Lô B - Ô Môn yêu cầu khoan 5 giếng bơm ép và khoảng 80 giếng khai thác.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
BSR	28.50	24 - 26	31-32	0.0	33.4	23.0	26.0%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q1/2026 tăng trưởng ấn tượng do crack spread cải thiện mạnh & sản lượng tiêu thụ tăng svck trong bối cảnh bất ổn địa chính trị Trung Đông gia tăng. DTT Q1/2026 đạt 45.920 tỷ đồng (+44% svck), LNST -MI đạt gần 8.265 tỷ đồng (+19,7 lần svck), hoàn thành 29,8% kế hoạch doanh thu và 382,3% kế hoạch LNST năm 2026. Chúng tôi đánh giá triển vọng của BSR trong năm 2026 là rất khả quan trong bối cảnh tình hình bất ổn địa chính trị tại Trung Đông leo thang đẩy giá dầu tăng cao và kéo theo Crack Spread của BSR được cải thiện. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng các quý sau của năm 2026 sẽ không được tích cực như Q1/2026 khi căng thẳng địa chính trị dần hạ nhiệt. Các yếu tố hỗ trợ: i) Kỳ vọng crack spread cải thiện đáng kể. Crack spread của BSR năm 2026 sẽ phụ thuộc vào tình hình chiến sự Trung Đông kéo dài bao lâu, có thể hạ nhiệt từ Q2/2026 và giảm mạnh trong nửa cuối năm khi tình hình căng thẳng chiến sự dần hạ nhiệt, tuy nhiên chúng tôi đánh giá biên crack spread của BSR năm 2026 sẽ vẫn cải thiện đáng kể svck; ii) Chúng tôi cho rằng sản lượng của BSR sẽ tăng trưởng tốt svck do NMLD Dung Quất hoạt động với công suất dự kiến có thể lên tới 126,4% trong năm 2026; iii) Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất chính thức vận hành lại từ T2/2026 sau thời gian dài ngừng hoạt động; iv) Động lực đến từ Dự án NCMR NMLD Dung Quất dự kiến hoàn thành năm 2028. Sau khi hoàn thành, công suất chế biến của Nhà máy có thể tăng thêm 15% so với hiện tại, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh của BSR về dài hạn.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CMG	27.65	27 - 28.5	33.0	38.0	N/A	25.0	18.9%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q4/2025 (năm tài chính 01/04/2025 - 31/3/2026) ghi nhận doanh thu đạt 2.367 tỷ đồng (+23,4% svck), LNST-MI đạt 84,2 tỷ đồng (+5,3% svck). Năm 2025, doanh thu thuần đạt mức cao kỷ lục với 9.561 tỷ đồng (+16,5% svck), LNST-MI đạt 402,8 tỷ đồng (+15,5% svck). Động lực tăng trưởng của CMG tiếp tục đến từ Trung tâm dữ liệu và Cloud (Đám mây) trong đó nhu cầu trong nước về chuyển dữ liệu là khá lớn, đặc biệt về hạ tầng dữ liệu, các dịch vụ về AI, bảo mật,...Các khách hàng của doanh nghiệp là Ngân hàng, Tài chính, Chính phủ và các doanh nghiệp lớn do đó mức độ chuyển đổi số vẫn được mở rộng. Triển vọng 2026 của CMG được đánh giá tích cực nhờ sự hưởng lợi từ xu hướng chuyển đổi số, điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI) và nhu cầu hạ tầng dữ liệu ngày càng gia tăng tại Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế. Đặc biệt với AI-X được xác định là trọng tâm tăng trưởng mới trong giai đoạn 2026 - 2030, được ban lãnh đạo CMC hướng đến trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực chuyển đổi AI tại Việt Nam. Việc đầu tư mạnh vào các giải pháp AI, hạ tầng điện toán đám mây và an ninh mạng được kỳ vọng sẽ tạo ra nguồn doanh thu mới có giá trị gia tăng cao hơn so với các mảng kinh doanh truyền thống. Bên cạnh thị trường trong nước, chiến lược Go Global cũng là động lực quan trọng của CMG trong năm 2026 với các thị trường trọng điểm như Nhật Bản và khu vực châu Á – Thái Bình Dương khi đây là khu vực phát triển mạnh nhất trong AI & công nghệ bán dẫn.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

05/06/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PHP	37.30	34 - 36	43-45	0.0	N/A	32.0	25.7%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q1/2026 của PHP ghi nhận doanh thu thuần đạt 745 tỷ đồng (+29% svck), LNST-MI đạt 311 tỷ đồng (+114% svck). Kết quả tăng trưởng ấn tượng nhờ việc cho thuê bến cảng Lạch Huyện 3, 4 và đồng thời công ty thu về lợi nhuận từ công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng đạt 43 tỷ đồng. Chúng tôi kỳ vọng động lực tăng trưởng của PHP đến từ việc: <ul style="list-style-type: none"> Mở rộng công suất khai thác tại khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện. Các bến số 3 và số 4 đã chính thức đi vào hoạt động, giúp nâng cao năng lực tiếp nhận tàu trọng tải lớn và mở rộng các tuyến vận tải quốc tế trực tiếp đến châu Âu và Bắc Mỹ. Việc đưa các bến cảng mới vào khai thác không chỉ giúp gia tăng sản lượng container mà còn cải thiện hiệu quả kinh doanh nhờ cơ cấu dịch vụ có biên lợi nhuận cao hơn. Triển vọng của PHP còn được hỗ trợ bởi tăng trưởng chung của cụm cảng Hải Phòng. Theo định hướng của cơ quan quản lý, khu vực cảng biển Hải Phòng đặt mục tiêu đạt khoảng 122 triệu tấn hàng hóa thông qua trong năm 2026, cao hơn đáng kể so với năm trước. Sự gia tăng lưu lượng hàng hóa, mở rộng các tuyến vận tải quốc tế mới và sự phát triển của các khu công nghiệp, trung tâm logistics tại miền Bắc sẽ tạo nguồn hàng ổn định cho các cảng thành viên của PHP.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Chứng khoán An Bình

Được vinh danh

Công ty cung cấp

Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026

BEST SECURITIES SERVICE

Do FinanceAsia bình chọn



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây



Tròn vẹn trải nghiệm đầu tư